

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư y tế tiêu hao theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao chuyên khoa Răng hàm mặt năm 2023.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9 giờ, ngày 18.10.2022
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Lầu 4 Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028 3952 5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá/ bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có); kê khai giá;
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa: giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.

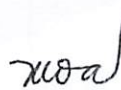
Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J06-026-nnminh) (02).



Phạm Văn Tấn



**PHỤ LỤC DANH MỤC CUNG CẤP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT NĂM 2023**

(Đính kèm theo Thư mời chào giá số 2181 /BVDHYD-VTTB ngày 11 tháng 10 năm 2022)

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	3	Miếng và sàn ổ mắt loại nhỏ, dày 0.3mm	Miếng và sàn ổ mắt loại nhỏ, dày 0.3mm - Chất liệu: Titan - Cờ 1.5mm, dày 0.3mm, có 3 cánh nẹp, mỗi cánh nẹp có 4 lỗ - Tương thích hệ thống vít 1.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	1 cái/gói	Cái	5
2	3	Miếng và sàn ổ mắt loại vừa, dày 0.3mm	Miếng và sàn ổ mắt loại vừa, dày 0.3mm - Chất liệu: Titan - Cờ 1.5mm, dày 0.3mm, có 4 cánh nẹp, mỗi cánh nẹp có 4 lỗ - Tương thích hệ thống vít 1.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	1 cái/gói	Cái	5
3	4	Nẹp Mini cố định xương gãy vùng hàm mặt hình chữ X dạng gấp, 4 lỗ	Nẹp Mini cố định xương gãy vùng hàm mặt hình chữ X dạng gấp, 4 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 0.6mm, gấp bậc thang 2, 4, 6, 8, 10, 12mm - Cấu tạo: hình chữ X dạng gấp, 04 lỗ - Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.0mm - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói / 1 cái	Cái	18
4	4	Nẹp mini cố định vùng hàm mặt, thẳng, 18 lỗ	Nẹp mini cố định vùng hàm mặt, thẳng, 18 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 1mm, khoảng cách 2 lỗ là 5.5mm, chiều dài 98mm - Cấu tạo: thẳng 18 lỗ - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích vít 2.0mm cùng hãng - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/1 cái	Cái	31
5	4	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, chữ L thường 4 lỗ	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, chữ L thường 4 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 1.0mm, khoảng cách 2 lỗ 5.5mm, khoảng cách bắc cầu 8.5, 11.5mm - Cấu tạo: hình chữ L, 04 lỗ - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích vít 2.0mm cùng hãng - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/1 cái	Cái	29
6	4	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, chữ Y	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, chữ Y - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 0.7mm, khoảng cách 2 lỗ 4.5mm - Cấu tạo: hình chữ Y, 05 lỗ - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích vít 2.0mm cùng hãng - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/1 cái	Cái	16
7	4	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, hình chữ L, dạng gấp, 4 lỗ	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, hình chữ L, dạng gấp, 4 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 0.8mm - Khoảng cách 2 lỗ là 5.5mm - Cấu tạo: hình chữ L dạng bậc thang (gấp) - Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.0mm, - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói / 1 cái	Cái	18
8	4	Vít loại lớn cố định xương hàm, đường kính 2.4mm	Vít loại lớn cố định xương hàm - Vít đường kính 2.4mm, dài 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20mm - Loại khoan trước - Vít có góc 60° dễ vặn - Tương thích với mũi khoan 2.0mm và nẹp cùng hãng - Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu	Gói / 10 cái	Cái	78
9	4	Vít loại nhỏ cố định xương gãy vùng hàm mặt	Vít loại nhỏ cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu: titanium - Đường kính: 2.0 mm, dài 6, 8, 10, 12, 14, 16, 20 mm - Vít có góc 60° dễ vặn - Tương thích với nẹp mini, mũi khoan 1.6mm - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/10 cái	Cái	624

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
10	3	Vít lõi cầu cỡ 2.7mm	Vít lõi cầu dùng trong kỹ thuật thay khớp thái dương hàm toàn phần. - Chất liệu titan 6AL / 4V - Vít tự giữ và tự tạo ren - Đường kính mũ vít 2.7mm, mũ vít chữ X, có độ xoắn cao dài 8-12mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	5 cái/gói	Cái	8
11	3	Vít ổ khớp thái dương hàm	Vít ổ khớp thái dương hàm dùng trong kỹ thuật thay khớp thái dương hàm toàn phần. - Chất liệu: titan 6AL / 4V - Vít tự giữ và tự tạo ren - Đường kính mũ vít 2.0mm, mũ vít chữ X, dài 7-11mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	5 cái/gói	Cái	8
12	3	Vít titan tự khoan, tự taro	Vít titan tự khoan, tự taro dùng cho miềng và sàn ổ mắt: - Chất liệu: Titan - Tối thiểu cỡ 1.5 - 1.65mm. Thiết kế tự khoan, tự tạo ren, mũ vít chữ X - Tương thích nẹp 1.5mm - Tương đương loại High Torque (HT) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	gói/cái	Cái	47
13	6	Bản sao chân răng	Bản sao chân răng, dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: đường kính 3.3mm, cao 12.7mm; đường kính 3.75mm, cao 12mm; đường kính 5.0mm, cao 12mm - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng có đường kính 3.3, 3.75, 4.2, 5.0 mm - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	Gói/1 cái	Cái	75
14	3	Bản sao chân răng cấy ghép kết nối lực góc, các cỡ	Bản sao chân răng cấy ghép kết nối lực góc, các cỡ dùng làm bản sao chân răng cấy ghép trong quy trình phục hình mào răng đối với cấy ghép chân răng xương gò má - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 3.75, 4.3, 5.0, 5.5mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lực góc - Đóng gói tiệt khuẩn, có thể tái sử dụng - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Hộp/1 cái	cái	59
15	6	Cây lấy dấu khay đóng, các cỡ	Cây lấy dấu khay đóng, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium, khay đóng - Đường kính: 4.0mm, 4.8mm, 5.5mm, Chiều cao nướu: 2mm, Chiều cao phục hình: 6mm - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanium CI - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	Gói/1 cái	Cái	160
16	6	Cây lấy dấu khay mở, các cỡ	Cây lấy dấu khay mở, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: * Khay mở: Đường kính: 3.3mm, 3.75mm, 5.0mm. Chiều cao: 11mm, 15mm * Khay mở, loại thuận: Đường kính: 2.8mm, 3.2mm, 4.1mm. Chiều cao: 11mm, 15mm - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanium CI - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	Gói/1 cái	Cái	160
17	3	Bệ đỡ, bảo vệ và tái tạo mô mềm trong phục hình răng	Bệ đỡ, bảo vệ và tái tạo mô mềm trong phục hình răng được gắn vào thời điểm đặt implant, bảo vệ và tái tạo mô mềm trong phục hình răng - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.5, 4.3, 5.0mm, Chiều cao nướu: 1.75, 2.5mm - Cấu tạo: Kết nối trong và ngoài, lực góc - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	Hộp/1 cái	cái	110
18	3	Bơm tiêm nha	Bơm tiêm nha dùng để lắp ống thuốc tê và kim tê nha. - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: từ 11 - 12cm - Sử dụng từ 15 đến 20 lần - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn nhiệt độ cao, khô hoặc hơi nước. - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	9
19	3	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.2cc	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.2cc ứng dụng ghép các vùng xương khuyết hổng, huyết răng, nâng xoang - Chất liệu: xương bò - Kích thước: Loại dạng hạt 0.25 - 1.0mm - Thời gian tạo xương từ 4 đến 6 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 0.5g	Hộp	33
20	6	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.8cc	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.8cc ứng dụng ghép các vùng xương khuyết hổng, huyết răng, nâng xoang - Chất liệu: xương heo - Kích thước hạt 1.0-2.0 mm - Thời gian tạo xương từ 4 đến 6 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/0.5g	Hộp	26

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
21	3	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ 11, 15	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ 11, 15 - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 10 - 15cm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	gói/ cái	Cái	31
22	3	Cao su lấy dấu loại nặng (sử dụng kính và dao trộn)	Cao su lấy dấu loại nặng, dùng trong điều trị phục hình nha khoa. Có các đặc điểm sau: - Ưu nước - Khả năng chống rách cao - Có khả năng phục hồi đàn hồi cao ít nhất 99% - Ổn định về kích cỡ lên đến 15 ngày - Tương thích sinh học ngay cả trên niêm mạc bị viêm - Màu sắc tương phản dễ nhận biết - Không bị biến dạng khi khử khuẩn qua các chất như cồn, muối ,.. - Thể tích: 500ml - Tỷ lệ trộn 1:1 - Tổng thời gian làm việc khoảng 5 phút 30 giây gồm: thời gian trộn: 2 phút và thời gian đóng trong niềng 3 phút 30 giây - Độ cứng (Shore A): 60 ± 2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/1 cặp (2 ống x 250ml)	Hộp	90
23	3	Cao su lấy dấu loại nhẹ (sử dụng kính và dao trộn)	Cao su lấy dấu loại nhẹ, dùng trong điều trị phục hình nha khoa. Có các đặc điểm sau: - Ưu nước - Khả năng chống rách cao - Có khả năng phục hồi đàn hồi cao ít nhất 99% - Ổn định về kích cỡ lên đến 15 ngày - Tương thích sinh học ngay cả trên niêm mạc bị viêm - Màu sắc tương phản dễ nhận biết - Không bị biến dạng khi khử khuẩn qua các chất như cồn, muối,.. - Trộn bằng súng tỷ lệ 1:1 - Loại trùng hợp thường - Thời gian làm việc khoảng 5 phút 30 giây - Thể tích: 100ml (2 ống) - Độ cứng (Shore A): 45 ± 2 - Sử dụng kèm súng bơm cao su - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp/2 ống x 50ml	Hộp	130
24	3	Cao su lấy dấu loại nặng (sử dụng súng trộn)	Cao su lấy dấu răng trong phục hình, phẫu thuật nha khoa mức độ nặng - Thành phần: Vinyl polysiloxane Impression Material Putty - Thể tích: 305 ml/hộp (kit) - Sử dụng kết hợp cao su lấy dấu nhẹ cùng hãng, sử dụng súng trộn khi kết hợp - Yêu cầu khi sử dụng: mùi trung tính, không dính, độ chính xác cao - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/kit	kit	100
25	3	Cao su lấy dấu loại nhẹ (Sử dụng súng trộn)	Cao su lấy dấu dùng để lấy dấu răng trong phục hình, phẫu thuật nha khoa mức độ nhẹ - Thành phần: Hydrophilic Vinyl Polysiloxane Impression Material, dạng lỏng - Thể tích: 50ml x 2 ống - Sử dụng kèm súng bơm cao su, cao su lấy dấu nặng cùng hãng, sử dụng súng trộn khi kết hợp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/2 ống	Ống	100
26	3	Cây ấn khâu	Cây ấn khâu dùng để hỗ trợ tạo lực đẩy khâu răng xuống thân răng, bao trùm xung quang răng khít sát với thân răng. Giúp đặt khâu và làm láng bờ khâu - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Cán to, nhám, đầu có vân nhỏ - Hấp được ở nhiệt độ cao - Tương đương loại Orthodontic Pliers - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/1 cái	Cái	5
27	3	Cây bóc tách màng xương, nướu	Cây bóc tách màng xương, nướu dùng để bóc tách giữa xương, màng xương và niêm mạc vùng cần thủ thuật, phẫu thuật hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Thép cứng, độ sắc bén và độ bền cao, thiết kế tinh xảo. Cán cầm vừa vặn, có vân tránh trơn trượt. Một đầu nhọn và một đầu tròn kích thước từ 3.8 - 4.3mm - Hấp được ở nhiệt độ cao - Dùng bóc tách mô mềm trong nha chu - Tương đương loại Densply, YDM, Hu-Friedy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/1 cái	Cái	18
28	3	Cây đục xương	Cây đục xương dùng để gọt, lấy đi phần xương dư thừa hoặc xương bệnh lý tạo hình xương trong thủ thuật, phẫu thuật hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Dụng cụ có độ bền cao, thiết kế tinh xảo - Hấp được ở nhiệt độ cao - Thiết kế 2 đầu cong rộng 3.8mm, dùng loại bỏ xương trong nha chu - Tương đương loại (Chisel) Densply, YDM, Hu-Friedy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/1 cái	Cái	8
29	3	Cây dừa xương trong phẫu thuật hàm mặt	Cây dừa xương trong phẫu thuật hàm mặt là dụng cụ lấy đi phần xương dư thừa, làm mịn, nhẵn vùng xương sau thủ thuật, phẫu thuật hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Hai đầu giữa xương nghiêng 2 chiều, bề mặt làm việc nhám, bén - Chiều dài làm việc của mỗi đầu giữa từ 1.5-2cm. Cán dài từ 15-20cm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn nhiệt độ cao, khô hoặc hơi nước - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	10

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
30	3	Cây lên dọc hoặc ngang	Cây lên dọc hoặc ngang dùng để lên và chèn vật liệu trám răng vào buồng tủy và ống tủy trong điều trị nội nha - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: một đầu hoặc hai đầu lên dài từ 0.25- 0.45mm, nhọn, gập góc 45 độ. Đầu cứng, láng, khó bám dính, nhiều kích cỡ. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	8
31	3	Cây móc phẫu thuật nha khoa	Cây móc phẫu thuật nha khoa là công cụ giữ, kéo mô cơ niêm mạc dùng trong thủ thuật, phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu móc đơn hoặc đôi, cong hình lưỡi liềm, bén cứng, nhọn, tiết diện nhỏ, có hai đầu đối chiều nhau. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	10
32	3	Cây nạo ngà răng	Cây nạo ngà răng lấy mô ngà mủn, ngà hư trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, đường kính 1.5-2 mm, cứng, bén, hai đầu nạo đối chiều nhau, nhiều kích cỡ, nhiều hình dạng. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	10
33	3	Cây nạo nha chu viêm	Cây nạo nha chu viêm dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở vùng nướu viêm và vùng cần phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, dẹp dài, đầu vát tròn, cứng, bén, đường kính <2.0mm. Gập khúc tạo thành góc 35-45 độ, 2 đầu nạo đối chiều nhau. Chiều dài làm việc của hai đầu nạo là 2-3cm. Tay cầm dài từ 15-20cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng ISO - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	10
34	3	Cây nạo ổ răng	Cây nạo ổ răng dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở ổ răng và vùng cần phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, đường kính đầu nạo từ 2.0 đến 2.8mm, cứng, bén, gập khúc tạo thành góc 45 độ, 2 đầu nạo đối chiều nhau. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	10
35	3	Cây thám trầm một đầu hoặc hai đầu	Cây thám trầm một đầu hoặc hai đầu là công cụ khám răng, phát hiện các tổn thương trên răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ, có độ đàn hồi - Vạch đo từ 1-15mm - Vạch đo rõ nét, không bị bay màu khi hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao - Hấp được ở nhiệt độ cao - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/1 cái	Cái	35
36	3	Cây trám bằng Composite	Cây trám bằng Composite là công cụ làm láng, mịn bề mặt chất phủ trám răng bằng vật liệu composite, tạo hình thể răng như mong muốn - Chất liệu: thép không gỉ. Hai đầu được phủ lớp chống dính - Cấu tạo: Hai đầu nhiều hình dạng như hình tam giác, tròn, lưỡi liềm, dẹp...xoay hai hướng đối chiều nhau. Tay cầm dài từ 10-15 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	78
37	3	Cây trám các loại	Cây trám các loại dùng để đưa vật liệu trám răng vào các vùng răng sâu trong trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: Đầu trám nhiều hình dạng tròn, dẹp, trụ, nhám... Đầu cứng, láng, khó bám dính, nhiều kích cỡ. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	23
38	6	Cây vận ngắn/dài	Cây vận ngắn/dài - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính đầu vận 0.05 inch - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích với ốc vận 0.05 inch, vật liệu cấy ghép chân răng tương đương loại Implant Titanium CI-grade 23	Gói/1 cái	Cái	7
39	3	Chất liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại đặc	Chất liệu trám bít lỗ thông trên răng, loại đặc - Chất liệu: Composite Harmonize - Tỷ trọng hạt độn nano bên trong composite chiếm 81%, tạo độ cứng trên miếng trám, độ bền của răng được lâu dài, tăng khả năng kháng mòn, bong tróc, nứt mẻ, rò rỉ vi khuẩn miếng trám do ăn uống hằng ngày hoặc theo thời gian. Composite không dính vào dụng cụ trám khi trám răng - Quy cách: tuýp/4gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Tuýp/ 4gr	Tuýp	200

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
40	3	Chất trám răng dạng lỏng	Chất trám răng dạng lỏng có tác dụng lấp đầy các lỗ hổng trên răng - Tính chất: tự giảm xói mòn và có độ dán dính tốt vào men và ngà răng - Có độ cân quang cao, nhìn thấy khi chụp với tia X - Tạo độ sạnh khi dùng để trám các xoang nhỏ và trám lót cho xoang lớn - Giảm thiểu tối đa nguy cơ nhạy cảm sau điều trị. - Trọng lượng: 2gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại Dyad Flow Shade A2	Ông/2gr	Ông	125
41	6	Chêm gỗ	Chêm gỗ dùng chèn chặt các dụng cụ hỗ trợ trám, phục hình răng, chỉnh nha - Cấu tạo hình tam giác tron - Kích thước: 3 đến 5 mm - Không kích ứng niêm mạc - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Huanghua Andent	Hộp/50 cái	Cái	160
42	3	Chỉ co nướu cỡ #0, #00	Chỉ co nướu dùng để tách nướu trước khi lấy dấu cùi răng, tách nướu trường hợp trám xoang loại V, để định đường hoàn tất trước khi mài cùi cho mào (veneer) cũng như trước khi gắn, kiểm soát dưới nướu trong quá trình điều trị nhạy cảm ở cổ răng - Chất liệu: 100% cotton - Cấu tạo: mảnh và trung bình, dài 2.44m/cuộn, kích cỡ (độ dày của sợi chỉ) #0, #00 - Cấu trúc vòng xoắn, không bị bật ra, có định được vị trí muốn đặt chỉ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp/ cuộn	Cuộn	34
43	3	Chỉ co nướu cỡ #000	Chỉ co nướu dùng để tách nướu trước khi lấy dấu cùi răng, tách nướu trường hợp trám xoang loại V, để định đường hoàn tất trước khi mài cùi cho mào (veneer) cũng như trước khi gắn, kiểm soát dưới nướu trong quá trình điều trị nhạy cảm ở cổ răng - Chất liệu: 100% cotton - Cấu tạo: mảnh và trung bình, dài 2.44m/cuộn, kích cỡ (độ dày của sợi chỉ) #000 - Cấu trúc vòng xoắn, không bị bật ra, có định được vị trí muốn đặt chỉ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp/ cuộn	Cuộn	30
44	3	Chỉ nha khoa	Chỉ nha khoa làm sạch răng, lấy mảng bám trên răng và kẽ giữa các răng, lấy vật liệu trám dư trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: PTEF, đơn sợi: được làm từ 1 sợi nhựa PTFE mảnh, tron, đường kính nhỏ, dễ trượt qua kẽ răng - Tương đương Dental floss - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cuộn/4m	Cuộn	94
45	6	Chổi đánh bóng nha chu	Chổi đánh bóng nha chu (chổi cước) được sử dụng trong việc đánh bóng lại bề mặt răng sau thủ thuật điều trị nha chu - Thành phần: sợi cước y tế dẻo và cứng cáp được gắn chắc chắn trên đầu chổi - Cán chổi được lắp vào tay khoan chậm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	Hộp/144 cái	Cái	6.084
46	3	Chốt đặt cố định trong ống tủy	Chốt đặt cố định trong ống tủy trong điều trị tủy răng, phục hình thân răng có chốt - Thành phần: hợp kim titanium - Cấu tạo: gồm nhiều rãnh hình xoắn ốc, thuận dần đều phù hợp với độ thuận của ống tủy. - Kích cỡ: 1.1mm x 10, 1.2mm x 10, 1.3mm x 10, 1.4mm x 10, 1.5mm x 5, 1.6mm x 5 - Tương đương loại Tenax (TEU1) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp 1 bộ	Bộ	100
47	6	Chốt (Vít) mini trong chỉnh nha	Chốt (Vít) mini trong chỉnh nha dùng trong khoan và cấy ghép trực tiếp vào xương hàm, kết hợp thun kéo các loại, tạo lực kéo giữ không cho các răng xô dịch chạy khỏi cung hàm hoặc làm lún, trôi răng theo mong muốn điều trị của nha sĩ - Thành phần: Titanium - Cấu tạo: gồm nhiều rãnh hình xoắn ốc, thuận dần đều, bám chắc vào xương hàm. đầu vận vít có khía phù hợp với đầu cấy vận và thân vận, cán vận. - Đường kính: 1.3mm , 1.4mm , 1.5mm , 1.6mm , 2.0mm - Chiều dài: 5mm, 6mm, 7mm, 8mm, 10mm, 12mm Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	Gói/1 cái	Cái	100
48	6	Cọ tăm bông bôi keo trám răng	Cọ tăm bông dùng để bôi keo trám răng dùng trong trám răng - Chất liệu: Nhựa PP không màu, không mùi, không vị, không độc - Kích thước: đầu tăm bông đường kính 1mm - Đặc biệt có thể đưa vào trong ống tủy	Hộp x 100 cái	Cái	4.680
49	Không phân nhóm	Cùi chốt giả đúc kim loại	Cùi chốt giả đúc kim loại giúp tái tạo cùi răng và mô chân răng liên kết với nhau thông qua chốt. Nhờ điều này mà lực nhai đi qua mào răng tới phần tái tạo cùi răng có thể dễ dàng đi xuống mô chân răng và toả ra mô nha chu xung quanh - Chất liệu: crom-coban - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	62

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
50	Không phân nhóm	Cung lưỡi cố định các răng hàm, hàm dưới	Cung lưỡi cố định các răng hàm, hàm dưới dùng để duy trì sự thẳng hàng của các răng hàm dưới (36, 46) ở nguyên 1 vị trí trong quá trình niềng răng, giữ cho các răng hàm không bị xô dịch, được lưu giữ nhờ các khâu nắn chỉnh răng hoặc các chụp thép có sẵn - Chất liệu: dây blue Elgiloy - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: Đây là khí cụ cố định được gắn chặt vào cung hàm dưới, không kích ứng niêm mạc miệng, không thấm hút nước bọt, dễ dàng chỉnh sửa theo yêu cầu của nha sĩ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4
51	Không phân nhóm	Cung Nance/ TPA cố định các răng hàm trên	Cung Nance/ TPA cố định các răng hàm trên là khí cụ có tác dụng giữ cho các răng hàm (16, 26) ở hàm trên cố định ở nguyên 1 vị trí trong quá trình niềng răng, giữ cho các răng hàm không bị xô dịch. Được lưu giữ nhờ các khâu nắn chỉnh răng hoặc các chụp thép có sẵn - Chất liệu: bằng nhựa và cung thép - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	16
52	6	Cung thép cố định hàm	Cung thép cố định hàm điều trị các chấn thương vùng hàm mặt - Thành phần: thép không gỉ - Cấu tạo: gồm cung và dây kẽm để bẻ cong, theo hình dạng cung răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại Huanghua Andent	Gói/1 bộ	Bộ	100
53	6	Đài cao su đánh bóng răng	Đài cao su đánh bóng răng trong điều trị nha chu, trám răng, phục hình - Chất liệu: đầu bằng cao su, thân bằng thép không gỉ - Chiều dài: 2.5 - 3cm - Tiết khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt độ trung bình - Tương thích với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm cùng hãng	Hộp/ 144 cái	Cái	1.152
54	3	Đài đánh bóng răng bằng silicon	Đầu đánh bóng răng bằng silicon dùng trong trám răng composite - Chất liệu: đầu bằng silicone nhiều hình dạng (đĩa, chóp), thân bằng nhựa hoặc thép không gỉ. - Chiều dài: 2.5-3 cm - Tiết khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt độ trung bình - Tương thích với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm cùng hãng - Tương đương loại Dentsply	Hộp/ 30 cái	Cái	780
55	3	Đai kim loại hỗ trợ tạo hình miềng trám răng	Đai kim loại hỗ trợ tạo hình miềng trám răng - Chất liệu: thép không gỉ - Hình dạng: dẹp, mỏng, dẻo, dai, dễ bẻ cong theo hình dạng răng, dễ đưa vào kẽ giữa 2 răng. Độ dày: khoảng 0.1 mm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp/40 cái	Hộp	300
56	3	Dao làm sáp, các cỡ	Dao làm sáp, các cỡ dùng trong phục hình nha khoa - Chất liệu: thép không gỉ, tay cầm bọc gỗ hoặc không - Nhiều kích cỡ, 1 đầu hoặc 2 đầu, - Nhiều hình dạng: tối thiểu 10 loại - Cán dài từ 15 -> 20 cm - Tương đương loại YDM	Gói/ cái	Cái	40
57	Không phân nhóm	Đầu bơm cao su lấy dấu loại nhẹ	Đầu bơm cao su lấy dấu loại nhẹ - Chất liệu: nhựa. - Cấu tạo: Đầu ngắn cong kết nối với đầu tiếp nối với thân bơm dài khoảng 1.5cm đến 2cm, tương thích với súng bơm cao su cùng hãng - Sử dụng 1 lần, dùng ngoài - Không tiết khuẩn	Gói/100 cái	Cái	1.100
58	Không phân nhóm	Đầu tiếp nối để bơm cao su lấy dấu loại nhẹ	Đầu tiếp nối để trộn và bơm cao su nhẹ - Chất liệu: Nhựa - Cấu tạo: thẳng, hình trụ, dài 5 cm, thích hợp sử dụng với mọi súng bơm cao su nhẹ - Sử dụng 1 lần	Gói/50 cái	Cái	850
59	3	Dầu xịt tay khoan	Dầu xịt tay khoan dùng để bôi trơn tay khoan các loại, giúp gia tăng tuổi thọ của vòng bi và tay khoan trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Dầu bảo dưỡng sinh học, hạt mịn, có độ tinh khiết tuyệt đối - Trọng lượng: 400ml - Cấu tạo: Chai dạng xịt kèm đầu xịt - Tương đương loại F1 W&H	Chai/ 400ml	Chai	7
60	3	Dây niti tròn cung oval hàm trên/ hàm dưới, các cỡ	Dây niti tròn cung oval hàm trên/ dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: Hợp kim Niken-Titan - Tiết diện tròn: nhiều cỡ đường kính: 0.12, 0.14, 0.16, 0.18 inch,.... - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: có độ đàn hồi cao, cung cấp lực kéo nhẹ liên tục - Tương thích với mắc cài các loại - Tương đương loại World Classic	Hộp/ 10 sợi	Sợi	2.340

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
61	3	Dây niti vuông hàm trên/ hàm dưới, các cỡ	Dây niti vuông hàm trên/ hàm dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, tham gia kiểm soát torque xoắn - Chất liệu: Hợp kim Niken-Titan - Tiết diện vuông: nhiều cỡ 0.16x 0.22 inch, 0.19x 0.25 inch,... - Hình dạng: oval - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với mắc cài các loại - Tương đương loại World Classic	Hộp/10 sợi	Sợi	1.870
62	3	Dây SS tròn cung oval hàm trên/ hàm dưới, các cỡ	Dây SS tròn cung oval hàm trên/ hàm dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, cứng, ma sát thấp, phù hợp cho giai đoạn kết thúc - Chất liệu: Thép không gỉ - Tiết diện tròn: nhiều cỡ đường kính 0.12, 0.14, 0.16, 0.18 inch,.... - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với mắc cài các loại - Tương đương loại World Classic	Hộp/10 sợi	Sợi	200
63	3	Dây SS vuông hàm trên/ hàm dưới, các cỡ	Dây SS vuông hàm trên/ hàm dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, cứng, ma sát thấp, phù hợp cho giai đoạn kết thúc - Chất liệu: Thép không gỉ - Tiết diện vuông: nhiều cỡ 0.16x 0.22 inch, 0.19x 0.25 inch,... - Hình dạng: oval - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với mắc cài các loại - Tương đương loại World Classic	Hộp/10 sợi	Sợi	3.120
64	3	Dây thép buộc chỉnh nha (dạng sợi thẳng)	Dây thép buộc chỉnh nha cố định hàm, răng trong các thủ thuật chỉnh hình răng mọc lệch lạc, nghiêng răng - Chất liệu: thép không gỉ. - Kích thước: Nhiều kích cỡ 0.008 - 0.014 inch - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn nhiệt độ cao, khô hoặc hơi nước. - Yêu cầu khi sử dụng: dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng - Tương thích với khâu răng, cung chỉnh nha, mắc cài. - Tương đương loại World Classic	ống/10 sợi	Ống	50
65	3	Dây thép buộc chỉnh nha (dạng cuộn)	Dây thép buộc chỉnh nha cố định hàm, răng trong các thủ thuật chỉnh hình răng mọc lệch lạc, nghiêng răng - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: 0.008; 0.009; 0.010; 0.012 - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn nhiệt độ cao, khô hoặc hơi nước - Yêu cầu khi sử dụng: dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng - Tương thích với khâu răng, cung chỉnh nha, mắc cài chỉnh nha	Cuộn/ 500g	Cuộn	2
66	3	Dây thép cố định hàm, thép không gỉ, các cỡ	Dây thép cố định hàm, thép không gỉ, các cỡ trong các chấn thương vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Yêu cầu khi sử dụng: dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng - Kích thước: nhiều kích cỡ 0.3; 0.4; 0.5.....mm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với cung cố định hàm và dây cột	Cuộn/ 50m	Cuộn	7
67	6	Dây truyền dung dịch xịt rửa của máy nha khoa	Dây truyền dung dịch xịt rửa của máy nha khoa - Chất liệu: nhựa, silicon - Cấu tạo: gồm chạc nối, bánh xe điều khiển lưu lượng, ống bơm silicon, van điều chỉnh dòng chảy, chốt hình chữ S - Đóng gói tiết khuẩn - Tương thích máy W&H - Hỗ trợ đặt máy impant, bộ kit (dung cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1 Cái/Gói	Cái	150
68	Không phân nhóm	Đệm hàm cứng	Đệm hàm cứng dùng lót bên trong hàm giả trong trường hợp hàm giả đang đeo bị lỏng không khớp với cung hàm. - Chất liệu: Nhựa Acrylic GC - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: tạo nên lớp đệm ái giữa hàm giả và nướu, giảm áp lực hàm giả tác động vào nướu, cải thiện độ dính và vừa khít giữa hàm giả và cung hàm, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng, mùi dễ chịu, không phát sinh nhiệt - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	8
69	3	Đĩa đánh bóng composite	Đĩa đánh bóng composite làm mịn, bóng miềng trám composite, lấy compsite thừa sau trám, hoàn tất hình thể miềng trám kẽ giữa các răng - Chất liệu: Nhôm Oxide - Kích thước: đường kính 1/2 inch - Yêu cầu: nhiều kích thước hạt trên mặt đĩa đánh bóng: thô 1 mặt, trung bình 2 mặt, mịn 1 mặt, cực mịn 2 mặt, có phân biệt bằng 4 mã màu tương đương độ mịn khác nhau: Cực mịn, mịn, trung bình, thô - Quy cách: Hộp 30 cái các loại + 1 trục tương ứng với mỗi loại đĩa. Hoặc đĩa lẻ đóng gói từng loại đĩa rời - Sử dụng 1 lần 1 cái - Tương đương loại ESPE Dental Products	Hộp/ 30 cái	Cái	180

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
70	6	Dụng cụ banh dẹt trong chỉnh nha	Dụng cụ banh dẹt trong chỉnh nha sử dụng banh, giữ môi má mở rộng trong quá trình chỉnh nha. - Chất liệu: Nhựa - Kích thước: nhỏ, trung bình, lớn tương đương size S, M, L - Cấu tạo: Tay cầm hình phễu có khoảng mở co giãn tùy theo khuôn miệng, đầu banh miệng cong hình lòng máng, ôm trọn viền môi má tránh trơn trượt và tổn thương môi má, niêm mạc - Tương đương loại Lip/Cheek Retractor	Hộp/ 2 cái	Cái	16
71	3	Dụng cụ banh dẹt trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt	Dụng cụ banh dẹt trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt sử dụng banh, giữ môi má mở rộng trong quá trình phẫu thuật thủ thuật vùng hàm mặt. - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 15 - 25cm - Cấu tạo: Tay cầm gắn trực có răng cưa tạo khoảng mở cố định, đầu banh miệng cong hình phễu có bọc lót cao su hoặc silicone tránh trơn trượt và tổn thương môi má, niêm mạc, các cơ dành cho người lớn, trẻ em và sơ sinh - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	7
72	3	Dụng cụ điều trị tủy lại D1, D2, D3	Dụng cụ điều trị tủy lại D1, D2, D3 - Chất liệu: Niken - Titan (Niti) - Chiều dài: D1:16mm; D2: 18mm; D3: 22mm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích với máy nội nha cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tương đương loại Dentsply	Hộp/ 6 cái	Cái	100
73	3	Dụng cụ điều trị tủy lại dùng để nong giữa tạo hình ống tủy trong các trường hợp đã điều trị tủy thất bại	Dụng cụ điều trị tủy lại dùng để nong giữa tạo hình ống tủy trong các trường hợp đã điều trị tủy thất bại - Chất liệu: hợp kim niti và thép không gỉ - Thông số kích cỡ: từ 1S đến 4N Loại 1S: #70, dài 16mm, Loại 2S: #50, dài 18mm; Loại 3N: #40, dài 21mm, Loại 4N: #30, dài 21mm - Độ thuận: 4% - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tương đương loại GPR	Hộp/ 4 cái	Cái	94
74	5	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy trong điều trị nội nha - Chất liệu: thép không gỉ. - Chiều dài làm việc của dụng cụ hình lò xo từ 25mm đến 40mm - Yêu cầu khi sử dụng: dẻo dai, mềm, khó gãy - Tương thích với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Paste Carrier	VI/ 4 cái	Cái	125
75	3	Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt	Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 10 - 20cm - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, đầu kẹp thẳng, đầu bo tròn, có rãnh khía giúp giữ chắc kim khâu không trơn trượt - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	16
76	6	Dụng cụ hỗ trợ trong chỉnh hình hàm mặt	Dụng cụ hỗ trợ trong chỉnh hình hàm mặt - Cấu tạo: 01 bộ bao gồm trục chính giữa có độ dài chiều dài khung mặt người bệnh, hai giá đỡ cho vùng trán và cằm với miếng dán bám dính, xà ngang - Chất liệu: trục chính bằng thép không gỉ. Hai giá đỡ bằng nhựa cứng, xà ngang bằng thép không gỉ bọc ngoài nhựa cứng - Tương đương loại Hubit	Gói/1 cái	Cái	7
77	3	Dụng cụ lấy dấu trụ chân răng nhân tạo các cỡ	Dụng cụ lấy dấu trụ chân răng nhân tạo, các cỡ dùng sao chép vị trí cấy ghép từ trong miệng ra ngoài, cho quy trình phục hình mão răng - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 3.75, 4.3, 5.0, 5.5mm. Khay mở với chiều dài: 10mm, 14mm. Khay đóng với chiều dài: 9mm, 13mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lục giác - Đóng gói tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	Hộp/ cái	cái	60
78	3	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm - Chất liệu: Thép không gỉ Titanium - Cấu tạo: Cán (tay cầm), thân và đầu lấy vôi. Đầu lấy vôi bao gồm đường dẫn nước và đầu lấy vôi, đầu đẹp, nhọn hoặc tù, nhiều kích cỡ - Sử dụng sóng siêu âm với nhiều cường độ khác nhau. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Gói/1 cái	Cái	40

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
79	3	Dụng cụ nạy chân răng các loại	Dụng cụ nạy chân răng các loại dùng để lấy chân răng trong các thủ thuật, phẫu thuật nhổ răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: dài từ 10-15 cm. - Cấu tạo: bao gồm tay cầm và đầu nạy. Tay cầm nhám, hình trụ trơn một đầu, chống trượt khi sử dụng, đường kính phù hợp với lòng bàn tay người châu Á. Đầu nạy cứng, không cong vênh sau 10-20 lần sử dụng, có nhiều hình dạng như lòng mánh, nhọn, lưỡi hái - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	30
80	5	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy, chiều dài làm việc 18, 21, 25, 28, 31mm	Dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: số 6-40 (hình vuông), số 45-140 (hình tam giác) - Sử dụng: nong giữa bằng tay - Cạnh cắt sắc và bề mặt trắng gương phẳng mịn. Lưỡi cắt mỏng kết hợp với động tác xoay và giữa theo hướng chớp ống tủy giúp thành ống tủy trơn láng hơn sau khi sửa soạn - Chiều dài: 18, 21, 25, 28, 31mm, độ thuận 2% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại K-Files	Hộp/ 6 cái	Cái	468
81	3	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy, chiều dài làm việc 21, 25, 31mm	Dụng cụ nội nha dùng để tạo hình và vệ sinh ống tủy, các cỡ dùng nong bằng tay - Cấu tạo: mặt cắt hình tam giác - Sử dụng: nong giữa bằng tay, theo phương pháp stepbach (bước ngược) - Chiều dài làm việc: 21, 25, 31mm, độ thuận 2% - Các cỡ: số 08, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 70, 80. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tương đương loại M-ACCESS	VT/ 6 cái	Cái	378
82	5	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chất liệu bằng thép không gỉ	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chiều dài làm việc 18→25mm trong điều trị nội nha bằng tay - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: nhiều gai, nhiều kích cỡ đường kính từ 0.01-0.03mm, độ thuận 2% - Yêu cầu khi sử dụng: mềm, dẻo dai, độ nhám cao, dễ dàng lấy tủy chân và buồng trong điều trị nội nha - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại H-Files	Hộp/ 6 cái	Cái	234
83	5	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chất liệu bằng niken titan	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chiều dài làm việc 19→25mm trong điều trị nội nha dùng bằng tay - Bao gồm 2 loại: tạo hình và kết thúc tạo hình ống tủy - Chất liệu: Niken titan (Niti). Tay cầm bằng cao su mềm. - Độ thuận biến đổi - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tương đương loại Dentsply SX-S1-S2-S3 F1-F2-F3	Hộp 6 cây	Cái	780
84	3	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng máy, chiều dài làm việc 19→25mm	Dụng cụ nong giữa ống tủy, chiều dài làm việc 19→25mm trong điều trị nội nha bằng máy - Cấu tạo: Trâm xoắn - Kích thước trâm giai đoạn tạo hình: cỡ SX, S1, S2 - Kích thước trâm giai đoạn kết thúc: cỡ F1, F2, F3 - Dùng theo phương pháp từ trên xuống. Quay liên tục - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tương đương loại Protaper SHAP/Protaper FIN	VI/ 6 cái	Cái	516
85	3	Dung dịch sát trùng ống tủy	Dung dịch sát trùng ống tủy được sử dụng để làm sạch ống tủy trong quá trình điều trị nội nha. - Dạng nước hoặc gel - Trọng lượng: 15ml - Tính kháng khuẩn cao, giảm sức căng bề mặt tế bào vi khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	Lọ/15 ml	Lọ	7
86	3	Gel làm tê bề mặt niêm mạc miệng	Gel làm tê bề mặt niêm mạc miệng trong vài phút - Thành phần: 20% benzocaine, sodium saccharin và chất tạo vị - Yêu cầu khi sử dụng: dùng cho cả trẻ em và người lớn, không kích ứng da và niêm mạc - Hoặc tương đương Topical anesthetic gel	Lọ/ 29.6g	Lọ	16
87	3	Giấy kiểm tra khớp cắn	Giấy cắn chuyên dùng ghi lại tình trạng khớp cắn của các răng thật tự nhiên, các phục hồi răng nhựa hoặc sứ - Chất liệu: Giấy - Độ dày: khoảng ≥ 100µm - Các dấu cắn được ghi lại chính xác nhờ các chất chuyển màu cải tiến trong giấy cắn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	Hộp/10 xấp	Xấp	2.000
88	Không phân nhóm	Hàm (máng, cung) duy trì sử dụng cho thủ thuật làm lại khi cụ duy trì kết quả	Hàm (máng, cung) duy trì sử dụng cho thủ thuật làm lại khi cụ duy trì kết quả - Chất liệu: Nhựa biocyl đối với hàm tháo lắp, bằng thép không gỉ đối với hàm cố định - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng niêm mạc miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	9

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
89	3	Hàm dưới kèm lõi cầu trái/phải	Hàm dưới kèm lõi cầu trái/phải dùng trong kỹ thuật thay khớp thái dương hàm toàn phần - Chất liệu: hợp kim Crom Coban, mặt dưới được phủ một lớp phun titan plasma để làm tăng kết hợp xương với xương hàm nhân tạo - Có 3 kích cỡ: 45mm/ 50mm/ 55mm cho bên trái/phải - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	1 cái/gói	Cái	3
90	Không phân nhóm	Hàm giả 3D trong phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt	Hàm giả 3D trong phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt là mẫu hàm giả tương ứng phiên bản từ khuôn hàm người bệnh được thiết kế từ kết quả phim chụp cắt lớp vùng hàm mặt - Mục đích sử dụng: Bác sĩ phẫu thuật sẽ căn cứ trên mẫu hàm 3D để lên kế hoạch cắt chỉnh xương vùng hàm mặt theo kích thước đã in từ người bệnh và tạo hình nẹp tái tạo, tạo hình máng hướng dẫn phẫu thuật phục vụ cho quá trình phẫu thuật cắt xương hàm. - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc liền 1 khối, khối hàm trên hoặc khối hàm dưới, hoặc cả 2 hàm. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân được in ra từ phim chụp cắt lớp phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/cái	Cái	9
91	Không phân nhóm	Hàm khung kim loại	Hàm khung kim loại là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất răng riêng lẻ, được dùng giống như một giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp. - Chất liệu: kim loại Crom-coban - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	80
92	Không phân nhóm	Hàm khung liên kết	Hàm khung liên kết là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất quá nhiều răng, được dùng giống như một giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: Vật liệu khung titanium hoặc Chrome Cobalt. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4
93	Không phân nhóm	Hàm khung nhựa khung sườn kim loại và răng composite	Hàm khung nhựa khung sườn kim loại và răng composite dùng để thay thế cho răng thật phục hình trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và hàm nhựa phủ ngoài khung sườn - Chất liệu: * Khung sườn: khung sườn có thành phần là Crom-coban * Hàm nhựa phủ ngoài khung sườn: nhựa cường lực * Răng composite - Kích thước: theo mẫu hàm được lấy khuôn trong miệng người bệnh, yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Yêu cầu: không kích ứng trong miệng bệnh nhân, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	9
94	Không phân nhóm	Hàm khung titan	Hàm khung titan là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất răng riêng lẻ, được dùng giống như một giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: Titan 100% - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	8
95	Không phân nhóm	Hàm lai khung sườn kim loại phủ sứ nguyên khối	Hàm lai khung sườn kim loại phủ sứ nguyên khối dùng để thay thế cho răng thật phục hình trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: khung sườn có thành phần là Crom-coban * Lớp sứ phủ bên ngoài: bột sứ emax, ceramco3, noritake - Kích thước: theo mẫu hàm được lấy khuôn trong miệng người bệnh, yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Yêu cầu: không kích ứng trong miệng bệnh nhân, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/cái	Cái	7
96	Không phân nhóm	Hàm nhựa dẻo, loại 1/2 hàm	Hàm nhựa dẻo, loại 1/2 hàm giúp lấp đầy khoảng trống mất răng, cải thiện chức năng ăn nhai và ngăn cản sự dịch chuyển của các răng bên cạnh. - Chất liệu: Nhựa dẻo valplast. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với răng mất trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
97	Không phân nhóm	Hàm nhựa dẻo, toàn hàm	Hàm nhựa dẻo, toàn hàm giúp sử dụng trong trường hợp toàn bộ răng bị mất trên cung hàm. - Chất liệu: Nhựa dẻo valplast. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với răng mất trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	7
98	6	Hộp đựng khay tẩy trắng	Hộp đựng khay tẩy trắng dùng để đựng khay tẩy trắng - Chất liệu: nhựa - Hình bán nguyệt - Kích thước: nhiều kích cỡ, chứa khay tẩy trắng 1-2 hàm - Tương đương loại Huanghua Andent	Gói/1 cái	Cái	310
99	3	Kèm cắt dây cứng	Kèm cắt dây cứng trong thủ thuật, phẫu thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15 cm - Đầu tù gấp góc 45 độ, lưỡi sắc bén. Cắt đến dây 0.21mm, 0.25mm và 0.26mm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng, giữ dây an toàn phía xa ngăn chặn dây chạm mô mềm - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	3
100	3	Kèm cắt dây mảnh	Kèm cắt dây mảnh trong thủ thuật, phẫu thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15 cm - Đầu nhọn, lưỡi sắc bén, có thể cắt dây 0.20 mm - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	3
101	3	Kèm cắt xương	Kèm cắt xương giúp lấy bớt phần xương dư, làm nhẵn các gờ xương trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt như tạo hình xương ổ, tạo hình xương hàm, lấy mô mềm lớn - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 15 → 25cm - Cấu tạo: Tay cầm gắn trực có giới hạn tạo khoảng mở cổ định, đầu kèm cong 25-35 độ, nhọn vừa phải, có rãnh sắc bén giúp cắt xương dễ dàng. - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/ cái	Cái	5
102	3	Kèm đa năng	Kèm đa năng dùng trong chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15cm - Đầu kèm có nhiều hình dạng: nhọn, dài, tròn, dẹp, lục giác... - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng. - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	3
103	3	Kèm nhổ răng các loại	Kèm nhổ răng, các loại dùng nhổ răng, chân răng hư, phần xương dư, trong các phẫu thuật thủ thuật nhổ răng - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 20 → 25cm - Cấu tạo: Tay cầm có nhám giúp tăng bám dính , đầu kèm tròn, nhọn, cong nhiều hình dạng: Càng cua, sừng bò, có mấu hoặc không, lòng mở kèm có nhiều khía tăng bám dính vào răng cần nhổ - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	8
104	3	Kèm tháo khâu	Kèm tháo khâu dùng tháo khâu răng ra khỏi răng trong các thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ, đầu kèm dài có phủ carbide - Chiều dài: 12 → 15cm - Đầu kèm có gờ cạnh giữ và kéo khâu, có miếng đệm rìa cần - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	3
105	3	Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cỡ	Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cỡ dùng phẫu thuật thủ thuật vùng hàm mặt - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 8 → 12cm - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, lưỡi kéo cong hoặc thẳng, đầu nhọn mảnh - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	31
106	3	Keo dán hàm	Keo dán hàm giúp cố định hàm giả tháo lắp không bị lỏng và rớt khỏi hàm, hỗ trợ lưu giữ răng giả vững chắc tại chỗ, ít bị trơn trượt, ngăn ngừa đau nhức nướu. - Thành phần: Calcium/Zinc PVM/MA, dầu khoáng, cellulose gum, silica,... - Trọng lượng: 68g - Hoặc tương đương loại Polident denture adhesive Fixodent	Hộp/ 68g	Hộp	62

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
107	3	Keo quang trùng hợp trám Composite	Keo quang trùng hợp trám Composite - Tác dụng: Chất kết dính cho ngà và men răng với vật liệu trám răng - Có thể hút nước, bám vào vật liệu có thể thấm xuyên qua các sợi collagen và ống ngà, đồng thời giữa âm bề mặt ngà răng. - Có khả năng hòa tan, tương thích với nước. - Kỹ thuật đơn giản: Hoạt động trên cả bề mặt khô, ẩm hoặc ướt. - Chỉ 1 lớp phủ nên dễ kiểm soát được việc phủ lớp Bonding - Tương đương Single Bond Universal - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ Lọ 5ml	Lọ	57
108	3	Keo quang trùng hợp trám răng	Keo quang trùng hợp dùng trong trám răng nằm trong nhóm Xi măng hàn răng (Optibond S Bottle(6ml)) - Thành phần: GPDM monomer, ethanol/acetone/H ₂ O, hạt độn nano - Độ bền dán ổn định. Chịu độ ẩm cao, cho phép dán ổn định lên cả ngà khô và ẩm. Khả năng kết hợp primer/adhesive để dán các bề mặt (kim loại, zirconia, alumina và sứ thủy tinh) mà không cần primer riêng biệt - Độ bền: 20→35MPa - Tương thích với composite đặc, lỏng các màu quang trùng hợp - Tương đương loại Optibond S Bottle	Hộp/ Lọ 6ml	Lọ	69
109	3	Khâu răng các cỡ	Khâu răng các cỡ là vật liệu cố định và nắn, chỉnh, giữ, kéo các răng được sử dụng trong chỉnh nha. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: phù hợp với hình thể của mỗi loại răng trong hàm - Có chốt để kết nối với dây Niti, SS - Trên khâu có khắc ký hiệu chữ và số bằng Laser cho dễ nhận biết	Gói/1 cái	Cái	900
110	Không phân nhóm	Khay cá nhân	Khay cá nhân hỗ trợ lấy dấu chính xác nhất đối với nền hàm giả - Chất liệu: Nhựa tự cứng hoặc nhựa quang trùng hợp - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: phải rửa sạch với hàm được lấy dấu trên miệng người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	68
111	3	Khay lấy dấu các cỡ	Khay lấy dấu các cỡ chứa chất lấy dấu trong kỹ thuật lấy dấu từ miệng người bệnh trong phục hình răng, nghiên cứu, chỉnh hình hàm mặt. - Chất liệu: Thép không gỉ hoặc inox - Kích thước: nhiều kích cỡ từ 1→4 tương ứng cho hàm trên và hàm dưới, cỡ S, M, L, XL. - Cấu tạo: Tay cầm dài 3→5cm, vững chắc trong lòng bàn tay, khay hình yên ngựa phù hợp cho hàm trên và hàm dưới, đục nhiều lỗ. - Yêu cầu: hình thể đa dạng cho các tình trạng răng còn lại trên cung hàm: lấy dấu một phần răng, lấy dấu cho mất răng toàn bộ, cho răng trẻ em.... - Thích hợp với chu trình tiết khuôn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cặp	Cặp	100
112	Không phân nhóm	Khí cụ Activator II sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm	Khí cụ Activator II sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm tác động đưa hàm dưới ra trước nhằm kéo dài xương hàm dưới. - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc liền 1 khối, tương thích với mẫu hàm lấy từ miệng người bệnh, không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4
113	Không phân nhóm	Khí cụ Activator III sử dụng trong thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm	Khí cụ Activator III sử dụng trong thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm tác động đưa hàm dưới ra sau điều trị các trường hợp nhô hàm dưới - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc liền 1 khối, khối hàm trên và khối hàm dưới liền nhau - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4
114	Không phân nhóm	Khí cụ cố định	Khí cụ cố định dùng chỉnh nha, được gắn vào mặt trong răng hàm trên, có tác dụng kích thích sự phát triển của cung hàm rộng ra, điều chỉnh cung hàm phát triển sao cho cân đối với tổng thể khuôn mặt. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: tương thích với mẫu hàm được nha sĩ lấy từ miệng người bệnh, không kích ứng niêm mạc miệng, dễ chỉnh sửa theo mỗi khuôn hàm theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Hoặc tương đương khí cụ cố định Quad Helix	Gói/ Cái	Gói	23
115	Không phân nhóm	Khí cụ Double Are nắn chỉnh răng cắn ngược, móm	Khí cụ Double Are nắn chỉnh răng cắn ngược, móm dùng trong nắn chỉnh trong các trường hợp răng cắn ngược, móm - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: gồm một khối gắn cố định vào hàm trên. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
116	Không phân nhóm	Khí cụ Hawley và lò xo hoặc móc sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 1 hàm	Khí cụ Hawley và lò xo hoặc móc sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 1 hàm dùng trong trường hợp răng khôn bị nhổ, giúp duy trì và tránh tái phát khe hở giữa các răng còn lại do nhổ răng. - Chất liệu: Nhựa tích hợp cùng móc hoặc lò xo bằng thép không gỉ để phủ lên niêm mạc miệng của hàm trên hoặc hàm dưới nhằm tạo mặt phẳng, kiểm soát độ cắn. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	90
117	Không phân nhóm	Khí cụ nong nhanh Hyrax tạo khoảng cho cung răng	Khí cụ nong nhanh Hyrax tạo khoảng cho cung răng là một khí cụ nong cố định hoặc tháo lắp, dùng để nong xương khẩu cái và nong răng tạo thêm khoảng cho cung răng. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Các bộ phận ren hoàn toàn trơn nhẵn, cứng chắc, ma sát tốt và ngăn cản bất cứ sự quay ngược lại không mong muốn nào của hàm, không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	125
118	Không phân nhóm	Khí cụ Twinblock chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm	Khí cụ Twinblock chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm tác động đưa hàm dưới ra trước điều trị các trường hợp lùi cằm - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc rời 2 khối, khối hàm trên tách rời khối hàm dưới. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4
119	Không phân nhóm	Khung sườn titan cad/cam có cùi răng trên 1 trụ implant	Khung sườn titan cad/cam có cùi răng trên 1 trụ implant có công dụng kết nối và chịu lực như một giá đỡ tiếp nối giữa vật liệu cấy ghép implant và phục hình răng bên trên. - Chất liệu: Khung sườn Titanium trên 1 trụ implant (Khung sườn Hybrid Pure Titanium 99% nguyên khối trên Implant) , được đúc tiếp nối với khung sườn Titanium Cad/Cam trên 1 trụ - Kích thước: Chiều dài tùy theo mẫu lấy dấu từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh. - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/cái	Cái	30
120	Không phân nhóm	Khung sườn titan cad/cam có cùi răng trên 4 trụ implant	Khung sườn titan cad/cam có cùi răng trên 4 trụ implant có công dụng kết nối và chịu lực như một giá đỡ tiếp nối giữa vật liệu cấy ghép implant và phục hình răng bên trên. - Chất liệu: Khung sườn Titanium Cad/Cam (Khung sườn Hybrid Pure Titanium 99% nguyên khối trên Implant) - Kích thước: Chiều dài tùy theo mẫu lấy dấu từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh. - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/cái	Cái	9
121	6	Kim gây tê nha khoa 27G	Kim gây tê nha khoa 27G - Cấu tạo: Thân kim được silic hóa giúp tiêm dễ dàng hơn, giảm thiểu sự khó chịu của bệnh nhân - Mũi kim thiết kế 2 diện cắt tạo mũi kim Ultra-sharp, có hình dạng tam giác nhọn, sắc bén giúp loại bỏ cảm giác đau khi tiêm - Có mũi tên ký hiệu trên đốc kim giúp dễ dàng nhận diện góc xiên của mũi kim, đốc kiểm có mã hóa màu để dễ dàng nhận diện kích thước của kim - Kích thước: 0.4 x 30mm, 0.4 x 21mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp/ 100 cái	Cái	6.500
122	3	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm, các cơ	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm, các cơ dùng nắn chỉnh răng trong các thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: khoảng 0.11 x 0.30 inch - Cấu tạo: Hai đầu hình tròn đẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Lực kéo: khoảng 10/pk - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tương đương loại World Classic	Gói/ 10 cái	Cái	20
123	3	Lò xo kéo răng tạo khoảng trống trên cung hàm, các cơ	Lò xo kéo răng tạo khoảng trống trên cung hàm, các cơ dùng để sắp đều các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: thép không gỉ. - Kích thước: Thiết kế lò xo với 3 mức độ lực khác nhau khi nén từ 25mm thành 19mm: nhẹ (100g)/tiết diện 0.76mm; trung bình (200g)/tiết diện 0.76mm; mạnh (275g)/tiết diện 0.84mm - Cấu tạo: Hai đầu hình tròn đẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại World Classic	Gói/3 sợi	Sợi	24

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
124	Không phân nhóm	Lưới hàm	Lưới hàm nằm bên trong hàm giả tháo lắp, tăng cường độ cứng, bền của hàm, hạn chế gãy. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: phải nằm ẩn hoàn toàn trong nền hàm, không ảnh hưởng trong quá trình điều chỉnh khớp cắn của hàm giả, không gây kích ứng trong miệng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4
125	Không phân nhóm	Mắc cài đơn	Mắc cài đơn giúp liên kết giữa hàm khung và răng giả trên khung, tạo sự cố định, bền chắc của hàm răng giả - Chất liệu: Kim loại - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	9
126	3	Mắc cài kim loại	Mắc cài kim loại dùng nắn chỉnh răng, dành cho răng nanh và răng hàm: - Chất liệu: kim loại thường có hook R3,4,5.022 - ID được mã hóa bằng số la mã và tiếng Ả Rập và đánh dấu màu để nhận biết trên bộ mắc cài - Có đường dọc hỗ trợ cho việc đặt đế khung chính xác, vật liệu khung lý tưởng có độ chống ăn mòn và độ bền cao - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Bộ/20 cái	Bộ	47
127	3	Mắc cài kim loại dành cho răng cối nhỏ	Mắc cài kim loại dành cho răng cối nhỏ là mắc cài một mảnh - Chất liệu: thép không gỉ mất lưới hình lá 100 gauge, không chứa niken - Kích thước: khe 0.022 inch (0.56 mm) - Một bộ bao gồm 20 mắc cài - Thiết kế nhỏ gọn - Cạnh bo tròn đảm bảo an toàn và thoải mái - Chỉ thị màu để nhận biết - Trên mắc cài có đánh số - Mặt lưng với thiết kế 100 rãnh lưới tạo độ lưu giữ tốt, ma sát thấp, mô men xoắn chính xác - Trên mắc cài có sẵn đường giữa giúp gắn chỉnh xác - Cánh thiết kế sâu để buộc thun hoặc cột dây - Tương thích với các dây cung niti, SS; dây thun các loại trong danh mục. - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Biomin Mini - Twin - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Bộ/20 cái	Bộ	94
128	3	Mắc cài kim loại tự buộc	Mắc cài kim loại tự buộc là vật liệu nắn chỉnh răng, dành cho thủ thuật chỉnh nha (các răng) - Chất liệu: Thép tiêu chuẩn 17.4, không xin màu - Mắc cài dạng cánh có thiết kế hình thoi, hệ thống mã màu ID phân tư hàm - Bề mặt cong mượt tạo cảm giác thoải mái. Cải thiện việc gắn và tháo dây - Tương thích với các dây cung niti, SS; dây thun các loại cùng hãng. - Tương đương loại Smartclip - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Bộ/20 cái	Bộ	47
129	3	Mắc cài sứ	Mắc cài sứ là vật liệu nắn chỉnh răng, dành cho thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: Sứ trong suốt - Không bám bẩn, không đổi màu - Mắc cài sứ có bề mặt siêu mịn, bo tròn góc cạnh, giảm những điểm có thể gây cọ xát, kích thích hoặc chạm khớp - Tương đương loại Clarity Ultra - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Bộ/ 20 cái	Bộ	70
130	3	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 15 x 20mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn trong thủ thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 15 x 20mm. Kích thước lỗ <0.01µm. Lực kéo căng khoảng 0.285 ± 0.075(kg) - Thời gian tiêu lên đến 6 tháng - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói / 1 cái	Cái	130
131	3	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 20 x 30mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn trong thủ thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 20 x 30 mm. Kích thước lỗ <0.01µm. Lực kéo căng khoảng 0.285 ± 0.075(kg) - Thời gian tiêu lên đến 6 tháng - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói / 1 cái	Cái	10
132	3	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 30 x 40mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn trong thủ thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 30 x 40 mm. Kích thước lỗ <0.01µm. Lực kéo căng 0.285 ± 0.075(Kg) - Thời gian tiêu lên đến 6 tháng - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 1 miếng	Miếng	10

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
133	5	Máng chỉnh nha mức độ dễ, 1 hàm	Máng chỉnh nha mức độ dễ, 1 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <3mm, thừa kẽ <3mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn. - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha - Thời gian chỉnh nha: 9 tháng đến 1.5 năm - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 15 khay	Gói	23
134	5	Máng chỉnh nha mức độ dễ, 2 hàm	Máng chỉnh nha mức độ dễ, 2 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <3mm, thừa kẽ <3mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 9 tháng đến 1.5 năm - Gói: 15 cặp khay - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 15 cặp khay	Gói	16
135	5	Máng chỉnh nha mức độ đơn giản, 1 hàm	Máng chỉnh nha mức độ đơn giản, 1 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <2mm, thừa kẽ <2mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn. - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 6 → 9 tháng - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 8 khay	Gói	23
136	5	Máng chỉnh nha mức độ đơn giản, 2 hàm	Máng chỉnh nha mức độ đơn giản, 2 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc, <2mm, thừa kẽ <2mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 6 → 9 tháng - Gói: 8 cặp khay - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 8 khay	Gói	10
137	5	Máng chỉnh nha mức độ khó, 1 hàm	Máng chỉnh nha mức độ khó, 1 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc >5mm, thừa kẽ >5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, thay đổi tương quan khớp cắn <2mm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 2.5 năm đến 3 năm - Bảo hành: 5 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 50 khay	Gói	10
138	5	Máng chỉnh nha mức độ khó, 2 hàm	Máng chỉnh nha mức độ khó, 2 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc >5mm, thừa kẽ >5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, có dịch chuyển đi xa hàm trên <2mm. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha - Thời gian chỉnh nha: 2.5 năm đến 3 năm - Gói 50 cặp khay - Bảo hành: 5 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 50 cặp khay	Gói	10

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
139	5	Máng chỉnh nha mức độ trung bình, 1 hàm	Máng chỉnh nha mức độ trung bình, 1 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc 3-5mm, thưa kẽ 3-5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, thay đổi tương quan khớp cắn <2mm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 1.5 năm đến 2 năm - Bảo hành: 3 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 30 khay	Gói	10
140	5	Máng chỉnh nha mức độ trung bình, 2 hàm	Máng chỉnh nha mức độ trung bình, 2 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc 3-5mm, thưa kẽ 3-5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, có dịch chuyển đi xa hàm trên <2mm. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 1.5 năm đến 2 năm - Gói 30 cặp khay - Bảo hành: 3 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 30 cặp khay	Gói	10
141	5	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm, 1 khay	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt. - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 01 khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 1 khay	Gói	30
142	5	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm, 3 khay	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt. - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 03 khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 3 khay	Gói	16
143	5	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 2 hàm	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 2 hàm duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 03 cặp khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/ 3 cặp khay	Gói	16
144	Không phân nhóm	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép 1 chân răng đầu tiên	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép 1 chân răng đầu tiên dùng cho những trường hợp cấy ghép răng Implant bị mất nhiều răng liền kề hoặc trong các trường hợp phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt, được thiết kế dạng 3D dựa trên phim chụp CT và dấu hàm của người bệnh. Áp dụng cho 1 chân răng đầu tiên - Chất liệu: nhựa acrylic trong suốt - Kích thước: tùy theo mẫu dấu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	9
145	Không phân nhóm	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép 1 chân răng kế tiếp	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép 1 chân răng kế tiếp dùng cho những trường hợp cấy ghép răng Implant bị mất nhiều răng liền kề hoặc trong các trường hợp phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt, được thiết kế dạng 3D dựa trên phim chụp CT và dấu hàm của người bệnh. Áp dụng cho 1 chân răng kế tiếp - Chất liệu: nhựa acrylic trong suốt - Kích thước: tùy theo mẫu dấu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	22

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
146	Không phân nhóm	Máng hướng dẫn phẫu thuật gọt xương hàm	Máng hướng dẫn phẫu thuật gọt xương hàm dùng cho những trường hợp phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt, được thiết kế dạng 3D dựa trên phim chụp CT và dấu hàm của người bệnh - Chất liệu: nhựa acrylic trong suốt - Kích thước: tùy theo mẫu dấu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	10
147	Không phân nhóm	Máng nhai cứng điều trị loạn năng Khớp thái dương hàm	Máng nhai cứng điều trị loạn năng khớp thái dương hàm hỗ trợ cho người bệnh tránh tụt nghiêng răng. - Chất liệu: Nhựa biocyl (loại cứng). - Độ dày của máng: phụ thuộc vào chỉ định điều trị đối với mỗi tình trạng bệnh - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	325
148	Không phân nhóm	Máng nhai mềm điều trị loạn năng khớp thái dương hàm	Máng nhai mềm điều trị loạn năng khớp thái dương hàm hỗ trợ cho người bệnh tránh tụt nghiêng răng. - Chất liệu: Nhựa silicone (loại mềm) - Độ dày của máng: phụ thuộc vào chỉ định điều trị đối với mỗi tình trạng bệnh - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	47
149	Không phân nhóm	Máng tẩy nhựa cứng	Máng tẩy nhựa cứng chứa thuốc tẩy trắng răng. - Chất liệu: Nhựa biocyl (loại cứng). - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	25
150	Không phân nhóm	Máng tẩy nhựa mềm	Máng tẩy nhựa mềm chứa thuốc tẩy trắng răng. - Chất liệu: Nhựa silicone (loại mềm) - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	180
151	Không phân nhóm	Mặt dán sứ	Mặt dán sứ là lớp sứ mỏng được dán mặt trước răng bằng một loại keo đặc biệt, trong trường hợp răng bị thưa, sứt mẻ, nhiễm màu - Chất liệu: Sứ IPS e.max - Kích thước: Tùy theo kích thước răng của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ s màu (Vita3D, Vita classical, Socope) - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	30
152	3	Mặt gương nha	Mặt gương nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: mặt gương hình tròn đường kính khoảng 1.5cm, và cán chiều dài từ 2 → 3cm - Mặt gương sáng, khó bám dính - Tương thích với cán gương nha khoa cùng hãng - Tương đương loại YDM	Hộp/ 6 cái	Cái	720
153	Không phân nhóm	Mẫu hàm 3D trong phục hình (Lấy dấu bằng máy kỹ thuật số 3D)	Mẫu hàm 3D trong phục hình (lấy dấu bằng máy kỹ thuật số 3D) được lấy trên miệng người bệnh nhờ phương pháp kỹ thuật số bằng máy scan trên miệng bệnh nhân. Lấy dấu chính xác, tránh kích ứng với chất lấy dấu theo kiểu lấy dấu bằng chất lấy dấu, hoặc cho các chỉ định chỉnh nha, phục hồi các răng mất - Hỗ trợ máy móc, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/cái	Cái	62
154	Không phân nhóm	Mẫu hàm 3D trong phục hình có sử dụng máy in 3D, 1 hàm	Mẫu hàm 3D trong phục hình có sử dụng máy in 3D, 1 hàm là mẫu hàm giả tương ứng phiên bản từ người bệnh được lấy từ in ra từ kết quả lấy dấu kỹ thuật số. - Mục đích sử dụng: lên kế hoạch phục hình răng mất theo kích thước đã in hoặc lên kế hoạch cho việc thực hiện chỉnh hình vùng hàm mặt bằng khí cụ các loại. - Chất liệu: nhựa Acrylic - Cấu tạo: 01 hàm - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân được in ra từ phim chụp cắt lớp và khuôn dấu hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/cái	Cái	47

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
155	Không phân nhóm	Mẫu hàm 3D trong phục hình có sử dụng máy in 3D, 2 hàm	Mẫu hàm 3D trong phục hình có sử dụng máy in 3D, 2 hàm là mẫu hàm giả tương ứng phiên bản từ người bệnh được lấy từ in ra từ kết quả lấy dấu kỹ thuật số. - Mục đích sử dụng: lên kế hoạch phục hình răng mất theo kích thước đã in hoặc lên kế hoạch cho việc thực hiện chỉnh hình vùng hàm mặt bằng khí cụ các loại. - Chất liệu: nhựa Acrylic - Cấu tạo: 02 hàm - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân được in ra từ phim chụp cắt lớp và khuôn dấu hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/cái	Cái	47
156	Không phân nhóm	Miếng trám sứ zirconia	Miếng trám sứ zirconia dùng trong khôi phục, sửa chữa răng bị sâu hoặc bị rạn, nứt và không cần dùng đến mao răng. Inlay cũng tương tự như một miếng trám đúc nằm bên trong những đỉnh mũi răng. Còn Onlay bao phủ lên một hoặc nhiều mũi răng. - Chất liệu: bột sứ E-max của Ivoclar Vivadent, Noritake, Ceramco3 PFZ-Dentsply, zirconia - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng của bệnh nhân, phù hợp với chỉ định của Bác sĩ - Chịu lực ăn nhai - Bảo hành 10 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope). - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: có khả năng đề kháng với sự lan truyền nứt gãy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4
157	6	Mũi đánh bóng sứ	Mũi đánh bóng sứ sử dụng sau phục hình răng sứ các loại - Chất liệu: đầu đá mịn, thân bằng thép không gỉ - Cấu tạo: đầu nhiều hình dạng như đầu đĩa, chóp, dẹp... - Chiều dài: khoảng 2cm, nhiều kích cỡ - Tương đương loại Huanghua Andent	Gói/ 10 cái	Cái	94
158	5	Mũi khoan dùng trong điều trị nội nha, đường kính 0.9mm	Mũi khoan dùng trong điều trị nội nha, đường kính 0.9mm, lấy mùn ngà và mở đường vào ống tủy. - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Thân mũi khoan hình xoắn ốc. Chiều dài làm việc: từ 21 đến 25mm. Đường kính: 0.9 mm. Đầu mũi khoan tròn, không sắc bén giúp ngăn ngừa thủng sàn tủy. - Tương thích với tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ không đèn cùng hãng - Tương đương loại M15EZ Mani	V/ 10 cái	Cái	460
159	5	Mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng nội nha, các cỡ	Mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng, nội nha, các cỡ - Chất liệu: thép không gỉ, thân mũi khoan phủ kim cương ở chiều dài làm việc - Hình dáng đầu mũi khoan đa dạng: tối thiểu 50 loại. - Chiều dài: cỡ từ 0.5 mm đến 10.5 mm - Tương thích với tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ không đèn cùng hãng - Tương đương loại Dia-Burs	Hộp/ 10 vĩ, V/ 5 cái	Cái	220
160	3	Mũi khoan thép tốc độ chậm	Mũi khoan thép tốc độ chậm (Mũi khoan nha khoa) sử dụng trong điều trị khoan cắt răng, phục hình răng, phẫu thuật, làm sạch lỗ sâu răng, khoan cắt xương hàm, mài tạo cùi răng. - Chất liệu: thép cường lực - Hình dạng đầu mũi khoan: xoắn ốc, tròn, trụ, chóp - Chiều dài: 4 - 5cm - Tương thích với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm cùng hãng	Hộp/ 5 mũi, V/ 5 mũi (cái)	Cái	7.150
161	4	Mũi khoan vùng hàm mặt, tương thích vít 2.0mm	Mũi khoan vùng hàm mặt dùng để khoan lỗ đặt vít trong cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: Đường kính 1.6mm, dài 52mm, 72mm tương đương với chiều dài làm việc là 6mm và 22mm - Tương thích vít 2.0mm, đầu vận cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic	Gói / 1 cái	Cái	8
162	4	Mũi khoan vùng hàm mặt, tương thích vít 2.4 mm	Mũi khoan vùng hàm mặt dùng để khoan lỗ đặt vít trong cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu thép không gỉ - Kích thước: Đường kính 2.0mm, dài 72mm, 110mm, chiều dài làm việc là 25mm - Tương thích vít 2.4mm, đầu vận cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương đương loại Osteonic	Gói / 1 cái	Cái	8
163	5	Mũi mài sửa, đánh bóng hàm giả, các cỡ	Mũi mài sửa, đánh bóng hàm giả, các cỡ trong phục hình răng - Chất liệu: thép cacbon và thép không gỉ - Chiều dài: 5 - 16cm - Nhiều hình dạng, tối thiểu 10 loại - Tương thích với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại MI Stainless Burs Mani	Hộp/ 6 cái	Cái	10

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
164	6	Nắp chụp lạnh thương cấy ghép implant, kết nối côn, các cỡ	Nắp chụp lạnh thương cấy ghép implant, kết nối côn, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium. - Kích thước: Loại thường: Đường kính: 3.3, 4.0, 4.8mm, chiều cao nướu: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm Loại tiêu chuẩn: Đường kính: 3.9, 4.8, 5.8mm, chiều cao nướu: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm Loại rộng: Đường kính: 5.5, 6.3mm, chiều cao nướu 2, 3, 5mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanium C1/ V3 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	Gói/1 cái	Cái	130
165	3	Nắp cấy trụ chân răng nhân tạo, các cỡ	Nắp cấy trụ chân răng nhân tạo, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 4.3mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lục giác - Đóng gói tiệt khuẩn, có thể tái sử dụng. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	Hộp/ cái	cái	150
166	4	Nẹp cố định giữ chỗ 20 lỗ, trái/phải	Nẹp cố định giữ chỗ 20 lỗ, trái/phải dùng cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dày 2.0 - 2.6mm. Khoảng cách từ tâm lỗ đầu đến tâm lỗ cuối là khoảng 137.48mm - Cấu tạo: hình chữ L trái/ phải, 20 lỗ (5 lỗ + 15 lỗ) - Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.4mm, - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói / 1 cái	Cái	8
167	4	Nẹp giữ chỗ 1 bên, 26 lỗ	Nẹp giữ chỗ 1 bên, 26 lỗ dùng cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dày 2.0 - 2.6mm. Khoảng cách từ tâm lỗ đầu đến tâm lỗ cuối là khoảng 185.48mm - Cấu tạo: hình chữ L trái/ phải, 26 lỗ (5 lỗ + 21 lỗ) - Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.4mm - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói / 1 cái	Cái	5
168	6	Nhám kê	Nhám kê dùng để đánh bóng tiếp xúc mặt bên của răng sau khi trám - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: chiều ngang từ 2.6 đến 4mm, chiều dài khoảng 133mm, độ dày từ 70mm đến 140mm - Có 4 màu sắc tương ứng với độ nhám mịn khác nhau để phân biệt và sử dụng: thô, vừa, mịn, siêu mịn - Tiêu chuẩn: ISO/CFS,CE	Gói/12 miếng	Miếng	96
169	3	Nhíp phẫu thuật có máu/không máu	Nhíp phẫu thuật có máu/không máu giúp kẹp và giữ chặt mô, cơ rời trong suốt quá trình phẫu thuật thủ thuật - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương hợp kim Carbide Tungstene - Kích thước: 12 → 15cm - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, có chia nhiều khía, vạch tạo độ nhám chắc cho phẫu thuật viên khi cầm nắm. Đầu nhíp có máu và không có máu, mặt trong đầu nhíp nhám giúp giữ chặt mô cơ - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	40
170	3	Nút lạnh thương trụ chân răng nhân tạo, các cỡ	Nút lạnh thương trụ chân răng nhân tạo, các cỡ sử dụng cho trụ cấy ghép chân răng, dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính 3.2, 3.6, 3.8, 5.0, 6.0mm, Chiều dài: 3, 5, 7mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lục giác - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	Hộp/ cái	cái	150
171	3	Ố khớp thái dương hàm trái/phải	Ố khớp thái dương hàm trái/phải dùng trong kỹ thuật thay khớp thái dương hàm toàn phần. - Chất liệu: Ultra High Molecular Weight Polyethylene siêu cao phân tử (UHMWPE) - Được thiết kế để thay thế bề mặt khớp của khớp thái dương hàm. - Có 3 kích cỡ: nhỏ/ trung bình/ lớn cho bên trái/phải - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	5 cái/gói	Cái	5

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
172	3	Ống dán trực tiếp răng hàm	Ống dán trực tiếp răng hàm dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, được gắn trực tiếp răng hàm, răng cối nhỏ hàm dưới. - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo dạng một, hai hoặc ba ống tạo thành khối, lòng ống vuông hoặc tròn nhiều kích cỡ, đường kính ống từ 0.18 đến 0.45 inch, kích thước rãnh giữa các ống: 0.18 x 0.25 inch, 0.22 x 0.28 inch - Chịu được tiết khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao (trên 135 độ) - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại World Classic	Gói/ 10 cái	Cái	100
173	3	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18-20cm	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: dài 18-20 cm. Một đầu hút cong 25-30 độ, nhiều kích cỡ từ 1.5-2mm, có dây thông tắc bằng thép không gỉ đi kèm. Một đầu có nhiều nấc giúp lưu giữ chắc chắn với dây hút nha khoa. Trên tay cầm có lỗ thông giúp điều khiển tắc mở hút khi cần. - Sử dụng từ 15 đến 20 lần - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại YDM	Gói/1 cái	Cái	65
174	3	Ống nhựa bảo vệ môi	Ống nhựa bảo vệ môi sử dụng để bao bọc dây cung niti, SS trong chỉnh nha giúp các đầu dây cung không làm tổn thương niêm mạc môi má - Chất liệu: nhựa mềm - Dạng ống dài. Đường kính: 0.18' -> 0.27' và đường kính: 10' - Tiết khuẩn - Tương đương loại World Classic	Gói/ 1 cuộn	Cuộn	100
175	Không phân nhóm	Phục hình cốt thân trụ răng trong cấy ghép chân răng có bắt vít	Phục hình cốt thân trụ răng trong cấy ghép chân răng có bắt vít dùng kết nối chân răng được cấy ghép với phục hình răng bên trên trong trường hợp mất 1 hoặc nhiều răng liên kề. - Chất liệu: Titanium hoặc tương đương. - Kích thước: tùy theo mẫu đầu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	38
176	Không phân nhóm	Phục hình thân trụ răng trong cấy ghép chân răng có bắt vít	Phục hình thân trụ răng trong cấy ghép chân răng có bắt vít dùng kết nối chân răng được cấy ghép với phục hình răng bên trên bao gồm bắt vít trong trường hợp mất 1 hoặc nhiều răng liên kề. - Chất liệu: Titanium hoặc tương đương - Kích thước: tùy theo mẫu đầu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	20
177	Không phân nhóm	Răng composite	Răng composite đánh răng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa composite hoặc tương đương - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	520
178	Không phân nhóm	Răng kim loại	Răng kim loại dùng để thay thế cho răng thật riêng lẻ do bị hư, sức mẻ, sâu răng và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: mào hoặc cầu răng kim loại * Mào: chất liệu là hợp kim tương đương Niken-Crom - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: có tính tương hợp sinh học cao, có thể kết hợp tốt với xương, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	17
179	Không phân nhóm	Răng nhựa (I)	Răng nhựa (I) đánh răng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa nha khoa hoặc tương đương - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	715

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
180	Không phân nhóm	Răng nhựa (II)	Răng nhựa (II) dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa Justy hoặc tương đương - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: mẫu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	13
181	Không phân nhóm	Răng nhựa (III)	Răng nhựa (III) dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa Excellence hoặc tương đương - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: mẫu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	3.250
182	Không phân nhóm	Răng sứ Cercon HT	Răng sứ Cercon HT dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: vật liệu Zirconium dioxide với độ dày khoảng 0.5mm – 0.6 mm. Các thời sứ được nung ở nhiệt độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 Mpa (gấp 5-7 lần răng thật). * Lớp sứ men phủ bên ngoài: bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 07 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ đặt máy, kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: mẫu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	180
183	Không phân nhóm	Răng sứ Cercon HT trên Implant	Răng sứ Cercon HT trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: vật liệu tương đương Zirconium dioxide với độ dày khoảng 0.5mm – 0.6 mm. Sứ Cercon HT. Các thời sứ được nung ở nhiệt độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 Mpa (gấp 5-7 lần răng thật) thiết kế chuyên biệt tích hợp thân trụ răng cấy ghép (abutment) trên Implant, * Lớp sứ men phủ bên ngoài: bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 07 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanium C1-grade 23 hoặc tương đương - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: mẫu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	78
184	Không phân nhóm	Răng sứ kim loại	Răng sứ kim loại dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài. - Chất liệu: * Khung sườn: hợp kim coban-crom-niken * Lớp sứ men phủ bên ngoài: bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 03 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ đặt máy, kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: mẫu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, có tính tương hợp sinh học cao, có thể kết hợp tốt với xương, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	260

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
185	Không phân nhóm	Răng sứ Titan	Răng sứ Titan dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: hợp kim Titan crom-coban trong đó có chứa 4-6% Titanium và được phủ một lớp men sứ bên ngoài - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 05 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	585
186	Không phân nhóm	Răng sứ Titan trên implant	Răng sứ Titan trên implant dùng để thay thế cho răng thật trên implant và thực hiện chức năng ăn nhai như răng thật. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: Hợp kim (Titan), trong đó có chứa 4-6% Titanium và được phủ một lớp men sứ Noritake bên ngoài - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 05 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), vật liệu cấy ghép Implant - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	90
187	Không phân nhóm	Răng sứ Zirconia	Răng sứ Zirconia dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: vật liệu tương đương Zirconium dioxit với độ dày khoảng 0.5mm – 0.6 mm. Sứ Zirconia, các thời sứ được nung ở nhiệt độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 Mpa (gấp 5-7 lần răng thật) * Lớp sứ men phủ ngoài: bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ, - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 07 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	195
188	Không phân nhóm	Răng sứ Zirconia toàn bộ	Răng sứ Zirconia toàn bộ dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: khối zirconia - Chất liệu: * Khối zirconia: vật liệu tương đương Zirconium dioxit Các thời sứ được nung ở nhiệt độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 Mpa (gấp 5-7 lần răng thật) - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 07 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	180
189	Không phân nhóm	Răng sứ Zirconia trên implant	Răng sứ Zirconia trên implant dùng để thay thế cho răng thật trên implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn hoặc lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: Zirconia White Peeks, bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ, nước nhúng sườn, 100% không hợp chất kim loại, thiết kế chuyên biệt tích hợp thân trụ răng cấy ghép (abutment) trên Implant. - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 10 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), vật liệu cấy ghép Implant - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	78
190	Không phân nhóm	Ron mắc cài đơn	Ron mắc cài đơn có tác dụng kết nối giữa hàm khung liên kết và răng giả trên khung, tạo sự cố định, bền chắc của hàm răng giả. - Chất liệu: oao su - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	4

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
191	3	Sáp chỉnh nha	Sáp chỉnh nha bôi trơn chống tổn thương niêm mạc môi má trong thủ thuật chỉnh nha - Thành phần: sáp ong chuyên dùng trong nha khoa - Kích thước: dạng thỏi dài khoảng 5cm. - Tương đương loại World Classic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	hộp lớn 100 hộp nhỏ, hộp nhỏ/4 thanh	hộp nhỏ/4 thanh	624
192	6	Sáp lá	Sáp lá dùng trong phục hình răng - Thành phần: sáp - Kích thước (DxRxC): 17 x 10 x 0.2cm - Trọng lượng: 200gr - Yêu cầu khi sử dụng: dễ tan chảy bởi nhiệt, mềm, dẻo, dai, dễ định vị theo hình dạng mong muốn - Tương đương loại Huanghua Andent	Hộp/ 200gr	Hộp	20
193	3	Sò đánh bóng răng	Sò đánh bóng răng giúp đánh bóng, làm sạch răng - Trọng lượng: 2gr/ cái - Không mùi, tạo cảm giác dễ chịu và nhẹ nhàng cho người bệnh, tăng bộ bóng sáng, nâng cao độ thẩm mỹ trong quá trình điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Hộp/200 cái	Cái	4.800
194	3	Tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm	Tay khoan khuấy/ thăng dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Tốc độ chậm: 40.000 vòng/một phút (khi kết nối với motor điện 40.000 vòng/phút) - Chất liệu: thép - Cấu tạo: cán thẳng hoặc khuấy. Đầu làm việc thẳng hoặc cong 25-30 độ - Kích thước: đường kính vỏ ngoài 18mm - Độ ồn 62db (không có thông số này trong tài liệu) - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao đến 135 độ) - Hệ thống chuck xoay giúp thay mũi khoan dễ dàng - Không đường nước - Tương đương loại Alegria W&H - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 1 cái	Cái	50
195	3	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, có đèn	Tay khoan tốc độ nhanh kèm khớp nối nhanh 4 lỗ, có đèn dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Bi sứ - Kích thước: Đường kính đầu tay khoan khoảng 12.2mm. - Cấu tạo: Cán thẳng. Đầu làm việc cong 25-30 độ. Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ. Ba tia phun sương. Có đèn LED, cường độ sáng đèn 25.000 lux - Tốc độ nhanh: 330.000 vòng/một phút - Công suất: 18W - Độ ồn: khoảng 62db - Hệ thống chuck xoay giúp thay mũi khoan dễ dàng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao đến 135 độ) - Tương thích với máy nha khoa cùng hãng hoặc khác hãng - Tương đương loại Alegria W&H - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 1 cái	Cái	23
196	3	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, không đèn	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, không đèn dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Bi thép, vỏ ngoài thép - Kích thước: đường kính đầu tay khoan 12.2mm. - Cấu tạo: cán thẳng. Đầu làm việc cong 25-30 độ. Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ. Một tia phun sương. Không đèn - Tốc độ nhanh: 330.000 vòng/một phút - Công suất: 18W - Hệ thống chuck xoay giúp thay mũi khoan dễ dàng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao đến 135 độ) - Tương thích với máy nha khoa Dentsply (dây 4 lỗ) - Tương đương loại Alegria W&H - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 1 cái	Cái	30
197	6	Thạch cao cứng	Thạch cao siêu cứng là vật liệu dùng để lấy dấu, lấy ni (lấy mẫu ban đầu) của hàm , răng , hoặc các công việc khác cần lấy mẫu chính xác - Thành phần: bột thạch cao - Trọng lượng: 1.5kg - Thời gian đông cứng lý tưởng là 40 phút, loại bỏ khuôn, mô hình sau 60 phút - Tiêu chuẩn: ISO/FDA/CE	Gói/ 1.5 kg	Kg	239
198	3	Thân trụ răng cấy ghép cho nhiều đơn vị kết nối lục giác dạng nghiêng 17°/30°	Thân trụ răng cấy ghép cho nhiều đơn vị kết nối lục giác dạng nghiêng 17°/30° dùng trong những trường hợp phục hình răng nhiều đơn vị hướng nghiêng 17°/30°, phục hình bất vít - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, chiều cao nước: 1.5, 2.5, 3.5, 4.5mm - Cấu tạo: bất vít phục hình dạng nghiêng 17°/30°, kết nối hình nón lục giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng, có thể xoay vòng tròn, dễ dàng gắn phục hình. - Đóng gói tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tương đương loại Multi-Unit Abutment 17°/30° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	Gói/ cái	Cái	55

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
199	3	Thân trụ răng cấy ghép cho nhiều đơn vị kết nối lực giác dạng thẳng	Thân trụ răng cấy ghép cho nhiều đơn vị kết nối lực giác dạng thẳng dùng trong những trường hợp phục hình răng nhiều đơn vị hướng thẳng, phục hình hình bất vít - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, chiều cao nướu: 1.5, 2.5, 3.5, 4.5mm - Cấu tạo: bất vít phục hình dạng thẳng, kết nối hình nón lực giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng, có thể xoay vòng tròn, dễ dàng gắn phục hình. - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	gói/ cái	Cái	30
200	6	Thân trụ răng cấy ghép implant, kết nối côn	Thân trụ răng cấy ghép implant, kết nối côn dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: đường kính: 4.0, 4.8, 5.5, 5.8 mm. - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng có đường kính 3.3, 3.75, 4.2, 5.0 mm. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/1 cái	Cái	300
201	6	Thân tuốc nơ vít dùng để vận vít 2.0mm	Thân tuốc nơ vít dùng để vận vít 2.0mm, kết nối vít và đầu vận vít, cố định vít vào nẹp và vùng xương gãy. - Chất liệu thép không gỉ - Tương thích với vít mini 2.0mm - Kích thước: Dài khoảng 89.7mm, 117mm - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/1 cái	Cái	16
202	Không phân nhóm	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 1 trụ chân răng	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 1 trụ chân răng giúp nâng đỡ cho phục hình hàm nhựa phủ trong cấy ghép 1 trụ chân răng - Chất liệu: 99% titan, được đúc tiếp nối với thanh nâng đỡ trên 1 trụ chân răng - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng được lấy dấu trên miệng của người bệnh, đúng chỉ định của Bác sĩ - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope). - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: có khả năng đề kháng với sự lan truyền nứt gãy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	16
203	Không phân nhóm	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 4 trụ chân răng	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 4 trụ chân răng giúp nâng đỡ cho phục hình hàm nhựa phủ trong cấy ghép 4 trụ chân răng - Chất liệu: 99% titan - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng được lấy dấu trên miệng của người bệnh, đúng chỉ định của Bác sĩ - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope). - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: có khả năng đề kháng với sự lan truyền nứt gãy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói/ Cái	Gói	8
204	3	Thun buộc mắc cài dành cho mắc cài kim loại, sứ	Thun buộc mắc cài dành cho mắc cài kim loại, sứ dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su phẫu thuật - Kích thước: đường kính vòng thun là khoảng 0.115 inch - Cấu tạo: gồm nhiều vòng thun tròn trên một thanh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại World Classic	Hộp/42 cây	Hộp	168
205	3	Thun buộc mắc cài, cố định hàm mặt	Thun buộc mắc cài, cố định hàm mặt trong thủ thuật chỉnh hình hàm mặt - Chất liệu: cao su latex thiên nhiên. - Đường kính lòng thun 3/8" (1cm) - Tương thích với dụng cụ cố định hàm mặt - Tương đương loại Elephant Ormco - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Gói/ 100 cái	Gói	200
206	3	Thun chuỗi buộc mắc cài, các loại	Thun chuỗi buộc mắc cài, các loại dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex - Chiều dài: 15ft (tương đương 4.57m) - Cấu tạo: hình chuỗi dài nhiều lỗ liên tiếp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại World Classic	Gói/ 1 cuộn	cuộn	100
207	3	Thun kéo mắc cài các cỡ	Thun kéo mắc cài các cỡ dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex thiên nhiên - Kích thước: nhiều kích cỡ, đường kính là 3.2mm; 4.6mm; 6.4mm; 7.9mm; 9.5mm - Lực kéo: 2 Oz , 3 1/2 Oz , 4 Oz , 5 1/2 Oz , 6 Oz , 8 Oz - Tương đương loại Unitek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 30 gói	Hộp	50
208	3	Thun tách kẽ	Thun tách kẽ giữa các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: nhựa ép mịn - Đường kính: khoảng 0.5cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương đương loại World Classic	Gói/1000 cái	Gói	80
209	3	Thước đo chiều dài ống tủy	Thước đo chiều dài ống tủy - Chất liệu: nhựa cứng - Cấu tạo: có vạch chia và các lỗ chia tương ứng kích thước từ 12 - 27mm - Chiều dài: từ 10 - 15cm - Tiệt khuẩn hơi nước, nhiệt độ cao (134 độ) - Tương đương với chiều dài của các dụng cụ điều trị ống tủy. - Tương đương loại Dentsply - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Hộp/ 1 cái	Cái	9

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
210	3	Thước đo chiều dày lòng mào răng	Thước đo chiều dày lòng mào răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: hình tam giác kết nối bởi ba thanh, cạnh đáy có chia vạch. Chiều dài khoảng từ 5-7 cm. - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Sử dụng từ 15 - 20 lần - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại YDM	Hộp/1 cái	Cái	3
211	3	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài hai thành ngoài 10.5cm. Chiều dài lòng trong/ngoài: 8.5cm. Chiều ngang lòng trong thước 6.3cm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại YDM	Hộp/1 cái	Cái	4
212	3	Trụ chân răng nhân tạo có bao phủ màng sinh học các cỡ	Trụ chân răng nhân tạo có bao phủ màng sinh học, các cỡ sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp: nâng đỡ và tích hợp mô vùng cổ implant, tăng tích hợp vùng xương D1, nhổ răng đặt implant và gắn phục hình tức thì. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4 - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm; Chiều dài: 7, 8.5, 10, 11.5, 13, 15, 18mm. - Cấu tạo: xử lý bề mặt bằng quy trình anốt nhẹ tới anốt hóa tia lửa điện bề mặt cấu trúc nano dẫn đến bề mặt nhám và xốp. Có màu vàng, kết nối trong, hình nón, lục giác. - Yêu cầu kỹ thuật: Siêu ưu nước, tích hợp xương tức thì, ren cắt thuận lợi cho việc chuyển hướng, chính xác, an toàn cho tái định vị phục hình. - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	Hộp/ cái	cái	39
213	3	Trụ chân răng nhân tạo song song có bao phủ màng sinh học các cỡ	Trụ chân răng nhân tạo song song có bao phủ màng sinh học, các cỡ sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp mất răng toàn hàm hoặc bán hàm hoặc có nâng xoang ghép xương, để phục hồi chức năng ăn nhai, nâng đỡ và tích hợp mô vùng cổ implant, tăng tích hợp vùng xương D1. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4. - Kích thước: Đường kính 3.75, 4.3, 5.0mm; Chiều dài: 7, 8.5, 10, 11.5, 13, 15, 18mm. - Cấu tạo: xử lý bề mặt bằng quy trình anốt nhẹ tới anốt hóa tia lửa điện bề mặt cấu trúc nano dẫn đến bề mặt nhám và xốp. Có màu vàng, kết nối trong, hình nón, lục giác. - Yêu cầu kỹ thuật: Có thể đặt implant nghiêng đến 45°, quy trình mũi khoan đơn giản, chính xác, an toàn cho tái định vị phục hình tích hợp xương tức thì. - Các bộ phận đi kèm: Có nắp đậy đi kèm - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Hộp/ cái	cái	40
214	3	Trụ chân răng nhân tạo xương gò má các cỡ	Trụ chân răng nhân tạo xương gò má, các cỡ sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp mất xương trầm trọng phải cấy ghép vào xương gò má. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4. - Kích thước: Đường kính 4.1, 5mm; Chiều dài: 30, 35, 37.5, 40, 42.5, 45, 47.5, 50, 52.5mm - Cấu tạo: Vật liệu cấy ghép chân răng 0° và 45°, kết nối ngoài dạng lục giác, xử lý bề mặt bằng quy trình anốt hóa tia lửa điện. - Yêu cầu kỹ thuật: chính xác, đơn giản, an toàn cho tái định vị phục hình. - Đóng gói tiệt khuẩn. Sử dụng một lần - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Hộp/ cái	cái	60
215	6	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn nghiêng	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn nghiêng có tác dụng nâng đỡ và tiếp nối cho răng phục hình trên chân răng đã cấy ghép - Vật liệu: titanium - Kết nối côn 6 chiều - Dạng nghiêng 17 và 30 độ - Đường kính 4.8mm, chiều cao nướu 1.2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/1 cái	Cái	40
216	6	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn thẳng	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn thẳng có tác dụng nâng đỡ và tiếp nối cho răng phục hình trên chân răng đã cấy ghép. - Vật liệu: titanium - Dạng thẳng, kết nối côn - Đường kính 4.8mm, chiều cao nướu 1, 2, 3, 4, 5mm. - Chiều cao phần trên trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng 2.0mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói/1 cái	Cái	20

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
217	3	Trụ phục hình thẩm mỹ 15° cho chân răng nhân tạo, các cỡ	Trụ phục hình thẩm mỹ 15° cho chân răng nhân tạo các cỡ dùng trong những trường hợp phục hình răng đơn lẻ hướng nghiêng 15°, dán mao răng với xi măng dán trong nha khoa. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, Chiều cao nướu: 1.5, 3.0, 4.5mm - Cấu tạo: dạng nghiêng 15°, kết nối hình nón lục giác - Đóng gói tiệt khuẩn, có thể tái sử dụng - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	Hộp/ cái	cái	78
218	3	Trụ phục hình thẩm mỹ cho chân răng nhân tạo, các cỡ	Trụ phục hình thẩm mỹ cho chân răng nhân tạo, các cỡ dùng trong những trường hợp phục hình răng đơn lẻ hướng thẳng, dán mao răng với xi măng dán trong nha khoa. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, Chiều cao nướu: 1.5, 3.0, 4.5mm - Cấu tạo: dạng thẳng, kết nối hình nón lục giác - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	Hộp/ cái	cái	117
219	6	Vật liệu bôi trơn thành ống tủy	Vật liệu bôi trơn thành ống tủy dùng để trám bít ống tủy tạm thời, làm sạch và loại bỏ vôi độ hòa tan trong nước tốt. Sử dụng cho các trường hợp viêm tủy chảy dịch, kích thích tái tạo mô cứng. - Thành phần: Calcium Hydroxide, Barium Sulfate, Poly Propylene Glycol - Trọng lượng: 2.2gr - Yêu cầu khi sử dụng: dạng bột trộn sẵn, loại ống tiêm dễ dàng đưa thuốc vào ống tủy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Metapaste	Hộp/1 tuýp, Tuýp/ 2.2gr	Tuýp	60
220	3	Vật liệu cầm máu nướu	Vật liệu cầm máu nướu giúp cầm máu nướu và ngăn chặn dịch nướu trong các trường hợp chảy máu trung bình sau khi mài cùi răng, trám răng, gắn phục hình, thay thế formocresol trong việc lấy tủy buồng răng sữa - Thành phần: 20% Sunfat sắt - Trọng lượng: 1.2 ml - Yêu cầu khi sử dụng: trong suốt, không để lại vết dính trên nướu, an toàn với mô cứng - Tương đương loại ViscoStat Clear - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Hộp/ 1 ống	Ống	4
221	6	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng Titan grade các cỡ (Implant V3)	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng Titan grade các cỡ (Implant V3) giải pháp thay thế cho chân răng bị mất - Chất liệu: Titan grade 23 (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: Đường kính 3.3, 3.9, 4.3, 5.0 mm, chiều dài: 8, 10, 11.5, 13, 16mm - Có hình tam giác vát 3 cạnh - Đinh kèm mũi khoan hoàn tất - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tương đương loại Implant Titan grade 23 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1 Cái/ Hộp	Cái	180
222	6	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng titanium các cỡ (Implant C1)	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng titanium các cỡ (Implant C1) - Chất liệu: Titanium grade 23 (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: Đường kính 3.3; 3.75; 4.2; 5.0 mm. - Phục hình tạm bằng vật liệu nhựa sinh học peek trong từng cây implant, - Bước ren 1.5mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tương đương loại Implant Titanium C1- grade 23 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 1 cái	Cái	156
223	3	Vật liệu cấy ghép chân răng, đường kính 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm	Vật liệu cấy ghép chân răng sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp nhổ răng đặt implant và gắn phục hình tức thì. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4 - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm; Chiều dài: 7, 8.5, 10, 11.5, 13, 15, 18mm. - Cấu tạo: Ren cắt hai chiều, kết nối trong, hình nón, lục giác. Xử lý bề mặt bằng quy trình anốt hóa tia lửa điện. - Yêu cầu kỹ thuật: Thuận lợi cho việc chuyển hướng, đơn giản, chính xác, an toàn cho tái định vị phục hình. - Đóng gói tiệt khuẩn. Sử dụng một lần - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tương đương loại Nobel Active - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Gói/ cái	Cái	156

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
224	3	Vật liệu cấy ghép chân răng, đường kính 3.75, 4.3, 5.0mm	Vật liệu cấy ghép chân răng sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp mất răng toàn hàm hoặc bán hàm hoặc có nâng xoang ghép xương, để phục hồi chức năng ăn nhai - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4 - Kích thước: Đường kính 3.75, 4.3, 5.0mm; Chiều dài: 7, 8.5, 10, 11.5, 13, 15, 18mm. - Cấu tạo: Kết nối bên trong, hình nón, lục giác. Xử lý bề mặt bằng quy trình hóa tia lửa điện - Yêu cầu kỹ thuật: Có thể đặt implant nghiêng đến 45°, quy trình mũi khoan đơn giản, chính xác, an toàn cho tái định vị phục hình - Các bộ phận đi kèm: Có nắp đẩy đi kèm - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tương đương loại NobelParallel Connical Connection - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Gói/ cái	Cái	59
225	3	Vật liệu chống ê buốt sau xạ trị	Vật liệu chống ê buốt sau xạ trị là phương pháp điều trị bổ sung Flour tại chỗ. - Thành phần: Chlor 0.2% và Fluor 0.32% - Có tác dụng chống lại mảng bám và kháng lại bệnh viêm nướu, phòng ngừa sâu răng và bảo vệ chân răng nhạy cảm - Không chứa cồn và chất làm mòn - Dạng gel mịn - Hương bạc hà	Chai/ 250ml	Chai	34
226	3	Vật liệu điều trị ngà nhạy cảm, chống ê buốt răng	Vật liệu điều trị ngà nhạy cảm, chống ê buốt răng dùng điều trị nhạy cảm và đặc biệt điều trị phòng ngừa ở vùng cổ răng - Lớp nền để gắn xi măng hoặc tái tạo mô xương - Lớp lót cho vật liệu phục hồi, là loại vecni bảo vệ để sử dụng lên trên ngà răng, chỉ định sử dụng trong suốt quá trình điều trị nha khoa nhằm giảm sự nhạy cảm và dùng trên cổ răng lộ ngà - Tăng cường sự tái khoáng hóa của ngà và có chứa fluoride, hỗ trợ đóng kín các ống ngà, để lại một lớp bảo vệ trên bề mặt của ngà - Tương đương loại CerKamed	Hộp/ 3 chai; Chai/ 1ml	Chai	23
227	3	Vật liệu dùng để sát trùng ống tủy, dạng kem	Vật liệu dùng để sát trùng ống tủy, dạng kem nằm trong nhóm Xi măng hàn răng (Apexcal) được sử dụng để đặt bằng khử trùng tạm thời vào chỗ bít tắc của ống tủy, có thể được sử dụng trong việc đóng nắp bột giấy gián tiếp và trực tiếp - Ứng dụng trực tiếp tiết kiệm thời gian - Dễ dàng loại bỏ, vì vật liệu không cố định khi ở đúng vị trí - Công suất bức xạ cao (400% Al) - Được sử dụng như một loại băng khử trùng tạm thời trong quá trình điều trị tủy răng và được sử dụng để đóng nắp tủy răng gián tiếp và trực tiếp - Trọng lượng: 2.5gr - Tương đương loại Apexcal	Hộp/ 2 tuýp	Ông	18
228	1	Vật liệu gắn khâu răng	Vật liệu gắn khâu răng trong chính hình hàm mặt - Thành phần: xi măng Radiopaque Glass Ionomer - Gồm 01 lọ bột (30gr) và 01 lọ nước (12ml) - Yêu cầu sử dụng: Thời gian trộn 30 giây. Thời gian làm việc từ lúc trộn 3 phút 10 giây. Thời gian đông cứng từ lúc trộn 7 phút. - Tương đương loại .I.Ketac Cem - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/30gr + 12ml	Hộp	20
229	1	Vật liệu gắn mắc cài sử dụng trong chính hình hàm mặt	Vật liệu gắn mắc cài sử dụng trong chính hình hàm mặt - Thành phần: keo đông cứng bằng quang trùng hợp - Sản phẩm được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ phòng 20-25°C - Tương thích với đèn quang trùng hợp. - Yêu cầu khi sử dụng: dán tốt cho mắc cài kim loại và mắc cài - Tương đương loại Transbond XT - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp/2 tuýp composite x 4gr/tuýp; primer: 6ml/cán giết và 60 tip quét primer	Hộp	9
230	1	Vật liệu gắn tạm cầu mao răng	Vật liệu gắn tạm cầu mao răng dùng để gắn tạm các răng tạm, gắn tạm mao răng, cầu răng, gắn cầu và mao trên trụ implant - Vật liệu gắn tạm cầu mao răng là loại xi măng tự cứng không chứa eugenol, không ảnh hưởng đến quá trình trùng hợp của vật liệu trám và gắn bằng composite - Đặc biệt phù hợp để sử dụng cho bệnh nhân nhạy cảm với eugenol - Gồm 01 lọ 30gr + 1 lọ 13gr chất xúc tác - Yêu cầu sử dụng: Thời gian trộn 30 giây. Thời gian làm việc từ lúc trộn 1 phút 30 giây. - Thời gian đông sau khi trộn 3 phút 30 giây - Tương đương loại RelyX TempNE - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 30gr +13gr	Hộp	56
231	3	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi gắn sứ	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi gắn sứ (Acid HCl) soi mòn cho sứ - Thành phần: 9% hydrofluoric - Trọng lượng: 2.5ml - Độ nhớt cao, dễ đặt và kiểm soát - Không làm đổi màu composite và xi măng gắn	Ông/ 2.5ml	Ông	16
232	6	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi trám composite các loại	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi trám composite các loại nhằm tăng độ kết dính giữa mặt răng và vật liệu trám răng composite - Thành phần: 37% phosphoric acid - Trọng lượng: 5ml - Dạng gel - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/CFS	Tuýp/5ml	Tuýp	62

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
233	6	Vật liệu hỗ trợ trám bít ống tủy (Cone phụ)	Vật liệu hỗ trợ trám bít ống tủy (Cone phụ) được sử dụng sau cây cone chính để trám bít bổ sung cho ống tủy - Cone có các kích thước, hình dáng và độ trơn khác nhau (A, B, C, D) theo tiêu chuẩn nha khoa quốc tế. - Nguyên liệu: Gutta Percha cao cấp đảm bảo độ cứng, mịn, có đầu chóp tròn. - Thích ứng với các hình dạng của ống tủy. Độ thấm hút tốt. - Khả năng liên kết với ống tủy tốt hơn. - Tương đương loại Diadent	Hộp/120 cái	Cái	2.400
234	6	Vật liệu làm khô ống tủy (Cone giấy)	Vật liệu làm khô ống tủy (Cone giấy) sử dụng để lau khô ống tủy trước khi trám bít - Cone giấy có kích thước, hình dáng và độ trơn tương ứng với các loại cone chính. - Nguyên liệu: giấy cao cấp đảm bảo thấm hút nhanh và làm khô ống tủy, sẵn sàng cho việc trám bít - Dễ dàng sử dụng và giúp tiết kiệm thời gian lâm sàng	Hộp/200 cái	Cái	6.400
235	3	Vật liệu lấy dấu răng alginate hoặc tương đương	Vật liệu lấy dấu răng alginate đồng nhất, không bụi, dễ dàng hòa trộn với nước một cách nhanh chóng. - Hỗn hợp chất lấy dấu GC Aroma sau khi trộn mịn màng, độ chảy lỏng phù hợp, giảm thiểu bọt khí giúp lấy dấu chính xác - Trọng lượng: 500gr - Dạng bột - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Gói/500gr	Gói	218
236	3	Vật liệu lấy dấu Tropicalgin hoặc tương đương	Vật liệu lấy dấu được sử dụng chung với khay lấy dấu, lấy dấu khuôn răng trong phục hình răng, nghiên cứu khớp cắn.. - Hỗn hợp đổi màu thông dụng, hàm lượng bột đồng nhất, độ chảy lỏng phù hợp - Thời gian trộn: 1 phút 35 giây - Thời gian trong miệng 1 phút - Tổng thời gian thiết lập 2 phút 35 giây - Tương đương loại Tropicalgin	Thùng/ 12 gói	Gói	203
237	3	Vật liệu tẩy trắng răng	Vật liệu tẩy trắng răng dùng làm sạch mảng bám trên răng, giúp răng sáng trắng - Chất làm trắng răng (Opalescence) có chứa PF (Nitrat Kali và Fluor) Nitrat Kali có tác dụng giảm ê buốt, flou có tác dụng giảm sâu răng và làm cứng men răng - Công thức chứa 20% nước giúp giảm tình trạng mất nước và tái phát màu - Là dạng gel dính nên không chảy thẩm vào mô mềm, đồng thời giúp giữ yên khay với đầy đủ lượng thuốc bên trong - Tương đương loại: Opalescence PF 20%	Hộp/12 ống	Hộp	14
238	3	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại đặc 3g	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại đặc - Composite Solare cam có độ thẩm mỹ cao cho vùng răng trước: có sự phản chiếu và hấp thu ánh sáng giống như răng thật.. - Trọng lượng: 3g - Khả năng giữ độ bóng cao - Những hạt độn kích thước nhỏ hơn 2 nanomet giúp bề mặt miếng trám bóng mịn tự nhiên và ngăn ngừa tốt mảng bám - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Ống /3g	Ống	135
239	3	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng - Thành phần: Fusion Flo Là composite lỏng, bền, bề mặt cực mịn, dễ dàng tra vào những vị trí phức tạp. - Trọng lượng: 2gr - Tương thích với đèn quang trùng hợp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Ống/2gr	Ống	94
240	3	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại đặc 4g	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại đặc - Thành phần: Composite đặc hạt độn Nano dưới 100nm - Trám được xoang I, II III, IV, V, răng sữa tái tạo cùi. - Trọng lượng: 4g - Khả năng giữ độ bóng cao - Đặc tính huỳnh quang và độ đục như răng thật - Tương đương loại Composite Z350 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Ống/4g	Ống	100
241	3	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng 2g	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng - Thành phần: Composite lỏng quang trùng hợp hạt độn Nano. Tỷ lệ hạt độn chiếm đến 65% thể tích. - Trọng lượng: 2g - Tương thích với đèn quang trùng hợp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Gói 2 ống Ống/2g	Gói	100
242	6	Vật liệu trám bít ống tủy (Cone chính)	Vật liệu trám bít ống tủy (Cone chính) sau khi tạo dạng với trám tay. - Cone chính với kích thước, hình dáng và độ trơn 2%, chính xác theo tiêu chuẩn nha khoa quốc tế. - Nguyên liệu: Gutta Percha cao cấp đảm bảo độ cứng, khả năng chịu lực, độ đàn hồi phù hợp cho công việc trám bít ống tủy - Dễ dàng thao tác, cần sử dụng thêm cone phụ để bít kín ống tủy hoàn toàn - Tương đương với các loại trám như K-file, H-file Micro Mega hoặc các loại trám tay khác	Hộp/120 cái	Cái	2.280
243	6	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột và nước tương đương Mineral trioxide aggregate (MTA)	Vật liệu trám bít ống tủy - Chứa chất trám tổng hợp Mineral trioxide aggregate (MTA), là chất hoạt tính sinh học được cấu thành từ Hydroxyapatite (Phosphate canxi hydrat tự nhiên - chất tạo xương và men). - Là cement phụ hồi chất khoáng Trioxide tổng hợp, được thiết kế để pha trộn một cách nhanh chóng, thuận lợi và dễ dàng pha loãng phù hợp cho từng quá trình điều trị tủy răng. - Đóng gói đi kèm với các dụng cụ cần thiết để trộn và bơm xi măng. Một bộ chứa đủ lượng bột dùng dịch để thực hiện được khoảng 8-10 ca điều trị	Hộp 2g bột + 2ml nước	Hộp	23

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
244	3	Vật liệu trám bột ống tủy dạng bột 25g	Vật liệu trám bột ống tủy dạng bột 25g - Thành phần: Prednisolone acetate 1.1%, Diodothymol, Kẽm oxit, Bari Sunfat, Tá được - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích thích mô vùng chóp; Kết dính vào ngà răng; Đạt độ cân quang tốt, có tính sát trùng và diệt khuẩn - Tương đương loại Cortisomol - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp/1 lọ	Lọ	13
245	3	Vật liệu trám hoàn tất, dạng bột và nước	Vật liệu trám hoàn tất, dạng bột và nước, không độc hại, không chứa thủy ngân mà vẫn đảm bảo màu sắc. Có thể sử dụng cho các xoang trám loại 1-2-3 (xoang vỡ lớn) - Giải phóng các ion florua, canxi và hydroxit để tái khoáng hóa và điều chỉnh giá trị pH Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 1 lọ 15g bột + 1 lọ 5ml	Hộp	10
246	3	Vật liệu trám tạm	Vật liệu trám tạm trong các điều trị trám răng, chữa răng - Yêu cầu: tác dụng trám tạm, dễ thao tác, nhanh chóng và lưu giữ bền vững trong môi trường miệng. - Trọng lượng: 30gr -Vật liệu trám tạm theo dõi xoang sâu răng và chữa tủy. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Hộp/ 1 lọ 30gr	Lọ	20
247	Không phân nhóm	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc. Chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt. (Mức độ đơn giản - 1 hàm)	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc giúp sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <2mm, thưa kẽ <2mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 6 tháng đến 9 tháng - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 8 khay	Gói	20
248	Không phân nhóm	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc. Chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt. (Mức độ dễ - 1 hàm)	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc giúp sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <3mm, thưa kẽ <3mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn. - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha - Thời gian chỉnh nha: 9 tháng đến 1.5 năm - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 15 khay	Gói	20
249	Không phân nhóm	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc. Chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt (Mức độ trung bình - 1 hàm)	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc giúp sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc 3-5mm, thưa kẽ 3-5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, thay đổi tương quan khớp cắn <2mm - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 1,5 năm đến 2 năm - Bảo hành: 3 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 30 khay	Gói	9
250	Không phân nhóm	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc. Chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt (Mức độ khó - 1 hàm)	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc giúp sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc >5mm, thưa kẽ >5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, thay đổi tương quan khớp cắn <2mm - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 2.5 năm đến 3 năm - Bảo hành: 5 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 50 khay	Gói	9
251	Không phân nhóm	Máng chỉnh nha trong suốt, điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc. Chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt (Mức độ đơn giản - 2 hàm)	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc giúp sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc, <2mm, thưa kẽ <2mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 6 tháng đến 9 tháng - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 8 cặp khay	Gói	9

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
252	Không phân nhóm	Máng chỉnh nha trong suốt, điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc. Chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt (Mức độ dễ - 2 hàm)	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc giúp sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <3mm, thưa kẽ <3mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha - Thời gian chỉnh nha: 9 tháng đến 1.5 năm - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 15 cặp khay	Gói	13
253	Không phân nhóm	Máng chỉnh nha trong suốt, điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc. (Mức độ trung bình - 2 hàm)	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc giúp sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc 3-5mm, thưa kẽ 3-5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, có dịch chuyển đi xa hàm trên <2mm. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha - Thời gian chỉnh nha: 1.5 năm đến 2 năm - Bảo hành: 3 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 30 cặp khay	Gói	9
254	Không phân nhóm	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc, chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt. (Mức độ khó - 2 hàm)	Máng chỉnh nha điều trị răng mọc lệch lạc, chen chúc giúp sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc >5mm, thưa kẽ >5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, có dịch chuyển đi xa hàm trên <2mm. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha - Thời gian chỉnh nha: 2.5 năm đến 3 năm - Bảo hành: 5 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 50 cặp khay	Gói	9
255	Không phân nhóm	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt (gói 1 khay)	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt. - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 01 khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 1 khay	Cái	26
256	Không phân nhóm	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt (gói 3 khay)	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt. - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 03 khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 3 khay	Cái	13
257	Không phân nhóm	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha chất liệu nhựa tổng hợp trong suốt, 2 hàm	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 03 cặp khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị	Gói/ 3 cặp khay	Gói	13
258	3	Tay khoan thẳng phẫu thuật	Tay khoan phẫu thuật thẳng dùng để cắt chóp, phẫu thuật mở xương, lấy xương mục, tạo hình xương, mài xương - Tỷ lệ truyền động 1:1. Vòi phun nước làm mát bên ngoài - Bề mặt tay khoan phủ lớp chống trượt. Tay khoan và các bộ phận được làm bằng thép không gỉ chất lượng cao giúp tay khoan có độ bền chắc và tuổi thọ cao - Sử dụng mũi khoan và cắt đường kính 2.35mm, chiều dài mũi khoan 45mm - Có thể tháo rời từng bộ phận để làm vệ sinh - Tốc độ motor tối đa 50.000 vòng/phút - Hấp diệt trùng hơi nước đến 135 độ C, có thể khử trùng nhiệt - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại W&H	Hộp/ 1 cái	Cái	2

Stt	Phân nhóm	Tên danh mục	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
259	3	Tay khoan thẳng phẫu thuật có đèn	Tay khoan phẫu thuật thẳng có đèn dùng để cắt chóp, phẫu thuật mở xương, lấy xương mục, tạo hình xương, mài xương - Tỷ lệ truyền động 1:1. Vòi phun nước làm mát bên ngoài - Bề mặt tay khoan phủ lớp chống trầy xước. Tay khoan và các bộ phận được làm bằng thép không gỉ chất lượng cao giúp tay khoan có độ bền chắc và tuổi thọ cao - Sử dụng mũi khoan và cắt đường kính 2.35mm, chiều dài mũi khoan 45mm - Có thể tháo rời từng bộ phận để làm vệ sinh - Đèn Mini LED + với nguồn đèn độc lập tích hợp bên trong tay khoan, cho ánh sáng tự nhiên như ban ngày - Tốc độ motor tối đa 40.000 vòng/phút - Hấp tiết trùng hơi nước đến 135 độ C, có thể khử trùng nhiệt - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại W&H	Hộp/ 1 cái	Cái	2
260	3	Tay khoan thẳng phẫu thuật, mũi khoan 70mm	Tay khoan phẫu thuật thẳng dùng để mài xương, mở xương, tạo lỗ trong xương - Tỷ lệ truyền động 1:1. Vòi phun nước làm mát bên ngoài - Bề mặt tay khoan phủ lớp chống trầy xước. Tay khoan và các bộ phận được làm bằng thép không gỉ chất lượng cao giúp tay khoan có độ bền chắc và tuổi thọ cao - Sử dụng mũi khoan và cắt đường kính 2.35mm, chiều dài mũi khoan 70mm - Có thể tháo rời từng bộ phận để làm vệ sinh - Tốc độ motor tối đa 50.000 vòng/phút - Hấp tiết trùng hơi nước đến 135 độ C, có thể khử trùng nhiệt - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương đương loại W&H	Hộp/ 1 cái	Cái	2

